



# LIÊN-HOÀ

NGUYỆT SAN



SỐ 1 NĂM THỨ MƯỜI



# LIÊN-HOÀ

## nguyệt - san

P. L. 2507 — RÀM THÁNG I NĂM GIÁP-THÌN (27-2-1964)

Tiến tới sự thực thi bản Hiến-chương...  
Thông bạch đầu xuân  
Hỷ xả  
Có một mùa xuân xưa (Thơ)  
Những mùa xuân tiến hóa  
Cuộc vận động của Phật-giáo Việt-Nam  
Chiếc mê-đay-dông  
Phật-giáo Việt-Nam sáng rạng  
Những tội... tức cười  
Một chuyện hương trọng đại  
Nguyễn cầu (Thơ)  
Ông René de Berval  
Tư ngộ gởi người xa  
Phật-giáo Việt-Nam qua phong dao tục ngữ  
Thông bạch Viện Hóa-Đạo  
Liên-Hoa phỏng vấn Đại-đức Bửu-Phương.  
Chị em Tiều thương Thừa - thiên với cuộc  
Tranh đấu Phật-giáo  
Tin tức

Bìa của Họa-sĩ Phạm-Đông-Trí trình bày  
Ảnh của Lê-Quang và Tâm-Thăng

*Liên-Hoa*  
*Thích Tâm-Châu*  
*Tịnh-Như*  
*Huyền-Không*  
*Nhất-Như*  
*Thích Tri-Quang*  
*Thích nữ Thê - Quán*  
*Thích Thiện-Châu*  
*V. Xuyên*  
*Ủy-Khank*  
*Tường - Phong*  
*Thích Mãn-Giác*  
*Nguyễn-Thái*  
*Nguyễn-thị-Tuyết*  
*Thích Tâm-Chân*  
*Phái viên Liên-Hoa*  
*Phái viên Liên-Hoa*

THƯ VIỆN  
VIỆN CAO ĐẲNG SƯ TẠO  
S. A. C. S. K. I.

CHỦ NHIỆM:  
**THÍCH ĐÓN-HẬU**  
QUẢN LÝ: THÍCH  
NỮ DIỆU-KHÔNG

---

*Thư từ bài vở bưu phiếu xin gửi :*  
**Thầy THÍCH ĐỨC-TÂM**

*Tổng thư ký tòa soạn*  
66 Chi-Lăng — Hộp thư 24, HUẾ

---

---

**Giá báo một năm :**

- Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$
- Công-sở và ngoại-quốc 240\$.

# TIẾN TỚI SỰ THỰC THI

## BẢN HIẾN CHƯƠNG



của Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất

**M**ẶC dù thời cuộc có nhiều sự biến đổi đột ngột, làm cho dân chúng hoang mang trong một thời gian giữa hai năm cũ và mới, Viện Hóa-Đạo vẫn tích cực hoạt động trong mọi phương diện và mọi ngành chuyên môn. Các Tổng-vụ đã có những buổi họp giữa các Vụ của ngành mình để dự thảo chương trình chung của mỗi Tổng - Vụ. Ban thường trực của Viện Hóa - Đạo, đối nội, đã cử một ban Đại-diện đi thăm các tỉnh ở miền Nam trong dịp Tết và còn tiếp tục đi thăm các tỉnh miền Trung; đối ngoại đã chuẩn bị một phái đoàn thiện chí đi thăm các nước Phật-giáo nhất là những nước đã tích cực ủng hộ công cuộc bảo vệ Phật-giáo Việt-Nam trong giai đoạn vừa qua. Hiện nay Viện Hóa - Đạo đang đặc biệt xúc tiến hai công tác quan trọng: Xây dựng trụ sở Trung-Ương của Giáo - Hội tại Saigon; và thành lập các Giáo - Hội Phật - giáo Thống - Nhất tại các tỉnh.

Những sự việc cụ thể trên, cải chính một cách hùng hồn những tin đồn thất thiệt, cho rằng Giáo-Hội

đã gặp nhiều trở ngại trong nội bộ. Thật ra, dù có một vài trở ngại nhỏ nhỏ của một thiểu số người đi ngược lại với nguyện vọng chung thì những trở ngại ấy cũng chẳng khác gì những viên sỏi không làm thế nào chặn được đà tiến triển của bánh xe đoàn kết. Những ai muốn chống lại nguyện vọng Thống-Nhất của Phật-giáo-đồ Việt-Nam, thật đã không am hiểu được tâm lý của Tín-đồ, và chỉ tự làm sụp đổ uy tín và sự nghiệp của mình, nếu có.

Nhưng dù sao, hoạt động của Viện Tăng-Thống cũng như của Viện Hóa Đạo cứ tuần tự tiến đều và tiến nhanh. Trong những ngày đầu của năm Rồng, con vật tượng trưng cho tinh thần dân tộc, đã có nhiều triệu chứng báo hiệu giai đoạn khai sắc của Phật-giáo Việt-Nam đã mở màn. Mà Phật-giáo thịnh thì đất nước chắc chắn sẽ hưng vượng, lịch-sử đã nhiều lần chứng minh như thế.

Riêng về Liên-Hoa, để theo kịp đà tiến triển chung, chúng tôi xin nguyện sẽ tận lực phục vụ bạn đọc bằng cách cố gắng đáp lại những nguyện vọng của các bạn, nhất là bình-dân-hóa cơ quan ngôn luận này để đại đa số Tín-đồ, là những người thường dân ở nông thôn hay những người lính chiến ở các đồn trại xa xôi hẻo lánh, đón nhận nó như một người thiện hữu, luôn luôn ở bên mình để nâng đỡ tinh thần và khuyến khích sự tu học Phật-pháp.

Thành kính cầu Phật gia hộ cho toàn thể quý bạn đọc của Liên-Hoa một năm tinh tiến và hoan hỷ.

**LIÊN-HOA**

# THÔNG BẠCH ĐẦU XUÂN

CỦA THƯỢNG-TỌA VIỆN-TRƯỞNG VIỆN HÓA-ĐẠO  
GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

*Kính bạch Chư-tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức,  
Tăng, Ni cùng toàn thể quý Đạo-hữu Cư-sĩ Nam, Nữ  
Thanh-niên, Sinh-điền, Học-sinh, Gia-đình Phật-tử...*

Kính thưa Quý-vị,

Thưa lệnh Đức Tăng-Thống Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, nhân danh Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo, tôi trân trọng kính gửi đến Quý-vị những lời cầu chúc năm mới an khang, thịnh-tiến.

Năm cũ vừa đi, đánh dấu một giai đoạn lịch-sử của Phật-Giáo Việt-Nam, giai đoạn mà quý Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức, Tăng, Ni, Quý Đạo-hữu đã làm rạng rỡ Chân-lý của Đức Phật.

Cuộc vận động cho 5 nguyện vọng của Phật-giáo chúng ta vừa qua với sự nhần-nhục, từ-bi và tất cả ý-chí của con người Phật-tử, Quý vị đã làm cho bóng tối phải tiêu-tan, điều đó, một lần nữa chứng minh lòng tôn kính vô-lượng vô-biên của Quý vị đối với đức Phật. Dù ngạ quỷ có phá đường, cắn lối, bán giết, giam cầm, chúng ta cũng không hề nao núng. Vì, trên con đường đi đến với đức Phật, chúng ta đã được trang bị bằng tất cả Đại-hùng, Đại-lực, Đại-Từ-Bi. Cho nên, tôi tin rằng dù gặp những khó khăn, trở ngại đến đâu, chúng ta cũng vẫn vượt qua được.

Ngoài ra chúng ta còn đánh dấu một bước tiến vô cùng quan trọng trong lịch-sử Phật-giáo Việt-Nam, là ngày thành lập Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất.

Nền móng của sự thống nhất Phật-giáo đã được xây-dựng, chúng ta hãy bắt tay vào việc củng-cố và phát-triển, đó là trọng-tâm công-tác Phật-sự của chúng ta trong năm mới mà đại cương như sau:

- 1.— Củng-cố và xúc-tiến sự nhất-trí của Phật-giáo. Phát-triển hạ tầng cơ sở và chỉnh-đốn thượng tầng kiến trúc
- 2.— Xây-dựng một Trung-tâm Phật-giáo xứng đáng tiêu biểu cho nơi thờ phụng cổ Hòa-thượng Thích Quảng-Đức, các Thánh tử vì Đạo, cùng làm cơ-quan Trung-ương cho Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất.
- 3.— Phát-triển Bồ-đề tâm bằng những công-tác như xây-dựng trường học, tu viện, nhà thương, nhà dưỡng-lão, kỹ-nhi-viện v. v...

Công việc có sớm đạt được thành quả tốt đẹp hay không đều do sự đồng tâm nhất trí của chúng ta, trước nghĩa-vụ của những con người đồng hướng về Đức Thế-Tôn, ấy là nghĩa-vụ chung của toàn-thể Tăng, Ni và Phật-tử.

Trước thềm Xuân mới, chúng tôi cầu xin chư Phật từ-bi gia hộ toàn thể Quý-vị một năm thường an-lạc.

NAM MÔ ĐƯƠNG-LAI HẠ-SANH DI-LẶC TÔN PHẬT

*Kính Thông-bạch*

VIỆN-TRƯỞNG VIỆN HÓA-ĐẠO  
**Thượng-Tọa THÍCH TÂM-CHÂU**

# HỖ XẢ

TỈNH NHƯ

Đạo Phật đã là đạo Từ-Bi, thì đạo Phật cũng là đạo HỖ-XẢ. Nếu chúng ta tìm thấy hình ảnh Từ-Bi qua đôi mắt hiền hòa của đức Phật, thì chúng ta cũng tìm thấy tinh-thần HỖ-XẢ biểu-lộ trên nụ cười khoan dung của đức Thế-Tôn.

Hiểu một cách đơn-giản và nông-cạn, thì HỖ-XẢ chính là niềm bình an trong sự bao-dung rộng lớn. Bình an vì làm chủ lấy mình, đứng vững trước mọi khiêu-khích, mọi oán thù, mọi thử ma lực cám dỗ và cưỡng bức. Trước sự đe dọa của bạo lực, người thực hành đức HỖ-XẢ, không sợ hãi, không oán hờn, luôn luôn giữ sự an tĩnh cho tâm hồn và đem niềm an tĩnh đó trao gửi, dâng hiến, cảm hóa đối phương. Bao dung vì đã cắt đứt mọi sự liên hệ oán thù, xả bỏ mọi sự sân hận, và nhìn tha-nhân không còn cách biệt. Giữa mình và người, giữa chủ và khách đã hoàn toàn đồng hóa vào nhau, thể nhập vào nhau, không hai, không khác.

Trên phương diện đạo đức, nếu phân tích dưới một cạnh khía khác, ta tìm thấy đức HỖ-XẢ đã hàm chứa hai



thái độ. Một thái độ thụ động, là chối bỏ mọi sự oán thù, nhẫn nhục, chịu đựng, và sẵn sàng tha thứ. Một thái độ khác, tích cực hơn là thái độ đáng hiến, đem niềm vui từ-ái ban phát cho tất cả mọi người.

Nhưng nổi bật hơn hết, là chính Hỷ-xả đã biểu lộ một tinh thần Đại Dũng vô song. Bởi vì chính rồ, Hỷ-xả, là tinh thần bất chấp mọi trở ngại, bất chấp mọi áp lực, bất chấp mọi đe dọa, bất chấp mọi khủng bố. Tinh thần đó, có thể gọi là tinh thần Vô-Úy, không biết sợ. Nhưng khác với sự chống trả của vũ-lực đối với vũ-lực, tinh thần Hỷ-xả là tinh thần thương yêu, bao dung, tha thứ, tinh thần của bình đẳng, chứa chan đạo lý vị tha.

Sở dĩ, Hỷ-xả biểu lộ những sắc thái độc đáo của Phật-giáo như vậy, vì trên phương diện đạo lý và triết lý, Hỷ-xả là nhân hạnh và cũng là quả hạnh của một năng lực tâm linh, thấm nhuần và thể hiện tinh thần Vô-Ngã. Đời sống của vũ-trụ, đối với Phật-giáo, là đời sống chung, trong đó, mỗi cá nhân không mang mỗi CÁ-VỊ riêng biệt, đối lập, mà chỉ là cấu tạo bởi một số yếu tố nào đó, chuyển biến và lưu động. Cho nên không có từng BẢN NGÃ, mà TẤT CẢ CHỈ LÀ MỘT, MỘT LÀ TẤT CẢ. Đứng trên phương diện Tuyệt đối mà nói, thì vũ-trụ trùng trùng vô tận đều BÌNH-ĐẲNG trong CHÂN TÁNH hồn nhiên của nó.

Không những thể hiện được tinh thần Vô-Ngã, Hỷ-xả còn biểu dương tinh thần Đại Tự-Do, Đại Tự-Tại, Đại Giải-thoát của Phật-giáo nữa. Đó là tinh thần phá đổ

mọi hạn cuộc, mọi ràng buộc của đời sống, mọi nhận thức chủ quan và phiến diện, đều nhìn được toàn diện thực tại.

Khi ta nhìn thực-tại bằng tri-tuệ siêu-thoát, bằng tinh thần Bất-nhị — ly khai những ý niệm nhị nguyên như Không với Có, Cón với Mất, Lớn với Nhỏ, Hữu hạn với Vô cùng, Đẹp với Xấu, Phật với Chúng sanh v.v. . (tức là mọi sai biệt) — thì chính ta đã thoát ly mọi hạn cuộc, không làm nó lệ cho mọi ràng buộc nữa. Ta làm chủ lấy mình tự-do và giải-thoát.

Hỷ-xả, trên phương diện triết lý, là Tự-chủ lấy mình, và làm chủ được thực tại, và lẽ dĩ nhiên, mọi đe dọa, mọi thù oán, không thể nào áp-đảo được. Hình-ảnh của một đức Di-Lặc, dung dị, vui vẻ, hờn nhiên, bao dung, trước sự nghịch ngợm, khuấy phá của sáu đứ đờ (Lục tặc) đã biểu-hiệu tinh thần tự tại và hỷ-xả đó.

Mỗi năm Tết đến, người Phật-tử cùng một lúc vừa vui xuân vừa kỷ niệm lễ vía đức Di-Lặc, đấng Từ phụ trong vô lượng kiếp đã thực hành hạnh Hỷ-Xả. Kỷ-niệm ngày Đại-lễ đó, không gì hơn, chúng ta cố gắng thấm nhuần và phát-triển đức Hỷ-xả, chế-phục dục-vọng, chế phục gian khổ, đứng vững trước mọi ma-lực mọi oán thù để đem lại an vui cho tám hõn và đáng hiển niềm an vui đó cho chúng sanh, đồng loại.

ti  
tê  
đ  
v  
n  
xi  
l  
ti  
N  
t  
t

# CÓ MỘT XUÂN XƯA

« Đông phong tán lãng mãn giang lân,  
« Trường kiến hồ sơn vũ lộ lân.  
« Tự thị dương hòa qui thảo mộc,  
« Thái bình nhân tủy hải Thiên Xuân » (1)

Thạch-Liêm Hòa-Thượng

**XUÂN** đến phương nào tôi biết đâu

Không gian nối tiếp mấy con cầu

Dù đây đất nước người xa lạ

Bản thể chưa hề cách biệt nhau.

Vắng tiếng quê hương, thiếu đạo tình

Vui buồn dần-vật kiếp ba sinh

Tâm tư dồn dập theo năm tháng

Lòng nguyện đi về nẻo Tánh-Linh.

Mười phương góp lại nhớ hư vô

Có một xuân xưa mãi đợi chờ

Thức suốt đêm này trong ý mới

Rồi mai tỉnh dậy hết bơ vơ:

(!) «Sóng rờn hoa tàn phát gió đông

«Đỉnh hồ tường thấy hạt mưa nhàn

« Cỏ cây vui dưới trời êm dịu

«Người ngắm thăng-bình tắm bề xuân».

Tokyo, Xuân Giáp-Thìn 1964

**Huyền-Không**

# Tiến - Hóa

**H**ÌNH-ảnh của một Mùa Xuân nhân-loại đang khờ vụng hôm nay là hình-ảnh của Mùa Xuân Bình-An Hạnh-Phúc. Nhân-loại đã nỗ-lực không ngừng trong việc kiến-tạo một Mùa Xuân lý-tưởng đó. Những chủ-thuyết cách-mệnh ra đời, những trào-lưu tư-tưởng xuất-hiện không ngoài mục-đích xóa bỏ mọi bất-công xã-hội, mọi đau khổ của kiếp người và làm thăng-hoa cuộc sống.

Nhưng cứ mỗi mùa Xuân qua và mỗi mùa Xuân tới Nhân-loại càng cảm thấy rằng bộ mặt đen tối của trái gian chưa hề được gạt bỏ, Xuân hôm nay, Xuân hôm qua hay Xuân ngày mai, vẫn là mùa Xuân của muôn thu vẫn chỉ là **những thay-đổi, những biến-động, những tuần-hoàn**. Đây không phải là **Những mùa Xuân Tiến Hóa**. Con Người mãi mãi vẫn còn cúi đầu làm nô-lệ của cơm áo nghèo nàn, cho đau, già, bệnh, chết, cho chiến tranh tàn bạo, cho đục-vọng xấu xa. Mùa Xuân của Cu Đòl mãi mãi vẫn còn là Mùa Xuân của Áo-tưởng.

Sở-dĩ con người vẫn còn thao-thức trong niềm ưu-của cuộc sống là bởi con người không tìm thấy một khả năng siêu-việt của chính mình. Đó là **khả-năng Tiến Hóa**, một khả-năng giúp con người vươn lên khỏi sự tầm thường của cuộc sống và hướng con người đến cõi Chân-Thiện.

Sự sống, đối với Phật-giáo — như đã nhiều lần cập — vốn không phải ngẫu-nhiên và không phải do bàn tay của đấng Thần-Linh nào sáng-tạo. Sự sống và không phải là một sáng-tạo phẩm của định-mệnh, tro

đó tự-do ý chí của con người bị dập tắt và khả-năng sáng-tạo của con người hoàn toàn lệ thuộc vào sự dẫn dắt và phân quyết tối-thượng của đấng Siêu-nhiên. Sự sống chỉ là kết quả của hành-động, của tâm-niệm con người, và sự hiện-thực của thế-giới chỉ là tổng-số các Nghiệp-báo mà con người cộng-hưởng.

Thế nên, muốn thay đổi sự sống chỉ cần thay đổi lấy hành-động. Do đó, con Người — chỉ có con Người — mới có quyền đảm-nhiệm lấy số-phận của mình và có quyền sáng-tạo lấy đời sống cộng-đồng tùy theo ý muốn. Khả-năng sáng-tạo độc đáo đó, nếu là khả-năng sáng-tạo hướng thượng, là khả-năng Tiến-hóa vậy. Khi khả-năng tiến-hóa đã đi đến chỗ tuyệt-đích, thì Tiến-hóa-tính đó tức là Phật-tính, là khả-năng thành Phật; và thế-giới cộng-đồng khi đã cách-mệnh đến chỗ toàn thiện, hoàn-toàn an-lạc, hoàn-toàn tự-do, hoàn-toàn giải-phóng, thì thế-giới đó là thế-giới Phật-Đà. Cho nên, hình-ảnh của một mùa Xuân an-lạc và thanh-bình không phải là không thực-hiện được, nếu quả tình con người không phân-bội lại thành-ý cải tạo bản thân và xã-hội của mình, nếu quả tình con người nỗ-lực không ngừng đề cách-mệnh cuộc sống, quyết tâm thay đổi Tham, Sân, Si bằng Từ-Bi, Bình-Đẳng và Tri-Tuệ.

Với Phật-tính, khả-năng sáng tạo tối thượng của chính mình, trước khi kiến tạo một Mùa Xuân Tuyệt-Đối và Vĩnh-cửu, Xuân của Niết-Bàn Thường-Lạc-Ngã-Tịch, chúng ta hãy tin rằng chúng ta có thể, từng bước, từng bước, xây dựng những mùa xuân tiến-hóa trong tương lai, những mùa xuân đi lên, thanh-bình và an-lạc.

Hãy tin ở khả-năng sáng tạo tiến-hóa của con Người.

Trên đại-lộ Tiến-hóa, hãy tin rằng Mùa Xuân sẽ nở.

# CUỘC VẬN ĐỘNG

của Phật-Giáo Việt-Nam

THÍCH TRÍ QUANG

GIẢI ĐOẠN PHÁT KHỞI



## CHƯƠNG I

### NHỮNG SỰ TRẠNG ĐẦU TIÊN

(Tiếp theo)

#### **Sự ước lượng, tin tưởng và cầu nguyện của chúng tôi**

Chúng tôi ý thức « sức mạnh » quần chúng của chúng tôi; sức mạnh ấy không ở chỗ cấu kết, cuồng tín, mà

là nỗi tủi nhục từ bao năm nay và lòng tin ngưỡng thuần thành đối với tôn giáo hiền hậu nhất thế giới. Cũng chính do nỗi tủi nhục và lòng tin ngưỡng ấy mà chúng tôi tin tưởng vào sự thông cảm và ủng hộ của các tầng lớp dân tộc và nhân dân thế giới, không phân biệt một ranh giới nào, nhất là ranh giới

tín ngưỡng. Chúng tôi cầu nguyện, với tất cả những gì chân thành và tha thiết của chúng tôi trên đây, được chính quyền lúc đó biết đến và thay đổi chính sách biểu hiện những thái độ quá làm đau khổ chúng tôi

Chúng tôi không che giấu, lại càng không tự hào, ghi lại sự nhận định của chúng tôi, rằng chúng tôi nghĩ sự thay đổi chính sách mà chúng tôi cầu nguyện bằng cuộc vận động của chúng tôi, sẽ ảnh hưởng không ít đến ước vọng của dân tộc. Chính ý nghĩ này tăng thêm lòng thiết tha của chúng tôi.

### **Chúng tôi dè dặt**

Chúng tôi ý thức hoàn cảnh mình đang sống. Chúng tôi không muốn chính sách bất hảo được tiếp tục nhưng cũng không muốn mình bị khai thác, lợi dụng bởi bất cứ ai. Chúng tôi cũng làm như thế, không lợi dụng ai hết. Chúng tôi chủ trương và từ thủ phương pháp Bất bạo động là vì giáo lý và sinh phong của Phật-giáo nhưng cũng chính vì điều này.

Đĩ nhiên điều này thực khó khăn. Nhưng ngay sau cuộc biểu tình đầu tiên trong đại lễ Phật-dân 2507 cử hành sáng 8-5-1963 — tôi biết chắc không còn phải lo ngại nhiều về việc này. Điều làm tôi cảm kích nhất là chính các Phật-tử bị những bản án vu khống và giả tạo đã hoàn toàn tự ý tránh xa chúng tôi để chúng tôi khỏi bị chính quyền kiểm cớ mà xuyên tạc, khủng bố. Cũng chính mọi tầng lớp Phật-tử thực rất rõ và biết cách đề phòng những gì có thể khiến chính quyền lợi dụng, lấy cớ mà khủng bố phong trào Phật-giáo. Họ đã làm như vậy với tất cả nỗ lực và khả năng của họ có thể có.

### **Và dự liệu hết thấy biến cố**

Chúng tôi biết chắc chúng tôi sẽ phải tiếp nhận hết thấy hình thái khủng bố của chính quyền đối với chúng tôi như đối với bất cứ phong trào nào chống đối thực sự về chính trị. Nhất là chúng tôi biết chúng tôi sẽ bị chính quyền lợi dụng ngay hoàn cảnh chiến tranh để khủng

bổ chúng tôi như đã làm như vậy để không bổ thường trực chúng tôi bằng chính sách kỹ thị.

Để đối phó mọi sự xuyên tạc và khủng bố, chúng tôi thấy phải giữ lập trường thuần túy tín ngưỡng và phương pháp Bất bạo động. Chúng tôi đã giữ như thế một cách hết sức khó khăn vì lẽ chúng tôi bị lợi dụng ngay lập trường và phương pháp ấy mà khủng bố một cách tàn nhẫn và bần tiện hơn lên. Nhưng chính vì vậy mà chúng tôi càng cố thủ. Chúng tôi nguyện đem xương máu của mình trang trải cho Phật-pháp và nếu chết cũng chết trong lập trường và phương pháp thể hiện giáo lý và sinh phong của tôn giáo mình tôn thờ, chết như cái chết của chân lý trước bạo lực chứ không phải bạo lực này chết vì kém bạo lực khác.

### **Như chúng tôi tin tưởng tuyệt đối**

Tuy dè dặt và dự liệu như trên, chúng tôi vẫn tin tưởng một cách tuyệt đối, rằng một tôn giáo như Phật-giáo, xưa

và nay, ở đây hay bất cứ nước nào, không bao giờ làm đổ máu nhân loại, không bao giờ có những âm mưu và hoạt động làm cho nhân loại và dân tộc kinh dị và oán hận, thì tôn giáo đó không thể bị đàn áp và tiêu diệt. Hoàn toàn ý thị vào tinh chất thuần chính của tôn giáo, một sự ý thị có nhận thức nhưng nhiệm đầy tinh chất tin tưởng vào linh thiêng, chúng tôi vẫn và càng có một niềm tự tin tất thắng đến độ gần như tuyệt đối.

Với tất cả những điều trên đây, chúng tôi đã đứng lên phát khởi cuộc Vận động của Phật giáo V.N. xuất phát từ những sách lược căn bản và thuần nhất, những sự nhận định và dè dặt, nhất là những sự cầu nguyện và tin tưởng biểu lộ lòng thành kính và sự thận trọng tột độ của bình sinh người Phật tử, ước mong chấm dứt tình trạng đau buồn mà bao năm cố gắng nhẫn nhục chịu đựng vẫn bị dặt mãi trong cái thế «cây muốn lặng mà gió không ngừng» ngày càng nặng nề và bị dặt hơn lên.



## CHƯƠNG 2

*Phụ lục: Phật-giáo Việt-Nam*

### **Những lời tuyên bố của chính quyền**

Sau khi cuộc vận động của Phật giáo VN phát khởi mấy ngày, nguyên Tổng Thống Ngô đình Diệm tuyên bố Phật giáo đồ chiếm 80 phần trăm tổng số dân tộc V.N. Cũng chính nguyên Tổng-Thống, sau cái đêm 20-8-1963 bị thảm lại tuyên bố Phật giáo đồ không chiếm đa số dân tộc.

Lời tuyên bố lần thứ nhất,

được đặt trong khuôn khổ tâm lý chiến thực sự, dụng ý mơn trớn Phật giáo đồ để lừa đảo họ, đập tan phong trào vận động của Phật giáo VN (1). Lần thứ hai, cũng trong khuôn khổ tâm lý chiến ấy, dụng ý triệt hạ uy tín Phật giáo VN để đàn áp và tiêu diệt. Chính vì dụng ý này mà lời tuyên bố lần thứ hai được phổ biến có chính sách: ngày 20-9-63, Hà Vĩnh Phương, phụ tá ông Bửu Hội, trưởng phái đoàn quan sát



viên VN tại Liên hiệp Quốc, « được trình bày quan điểm của VN về vấn đề Phật giáo trước nhóm Á Phi », tuyên bố Phật giáo đồ không chiếm đa số tại VNCH..., đại đa số dân chúng VN theo đạo thờ phụng tổ tiên. « Đạo thờ phụng tổ tiên » là gì nếu không ngụ ý là đạo Khổng. Tin này do Việt tấn xã loan đi, các nhật báo tại Saigon đăng tải vào ngày 22-9-63. Cũng chính Việt tấn xã được thấy bởi sự đăng tải của các nhật báo tại Saigon trong ngày 20-9-63, viết: « Trong những tuần lễ vừa qua, nhiều điện tín báo chí từ Saigon đánh đi cho biết 80 phần trăm dân chúng VN theo Phật giáo... (Nhưng) Phật giáo đồ so với toàn thể dân số trong nước là dưới 30 phần trăm ». Ông Nguyễn văn Bình, Tổng giám mục Saigon, ngày 20-9-63, tuyên bố với đài vô tuyến truyền thanh và truyền hình của Ý, do các nhật báo tại Saigon loan tin ngày 8-10-63, nói: « Chúng tôi không có

những con số rõ ràng về toàn thể dân số, mà cũng không có con số đúng hẳn về tín đồ công giáo ở Việt Nam. Nhưng về tỷ số tín đồ công giáo, tôi có thể nói là 8 phần trăm. Với phong trào di cư, số tín đồ công giáo ở miền Nam Việt Nam lên tới 10 phần trăm... Về Phật giáo đồ cũng không có con số rõ ràng. Có những nguồn tin chắc chắn ước lượng rằng ở miền Nam Việt Nam số tín đồ Phật tử thuần thành (pratiquants) lên tới 25% dân số ». Ông còn thêm: « Về những người khác ở ngoài Thiên chúa giáo thì trong nếp sinh hoạt thường nhật có những tập quán pha trộn của Phật giáo, Khổng giáo, đạo Hiếu, đạo Lão, v.v... ». Chưa hết, « Không hề có chuyện đàn áp tôn giáo chống Phật giáo đồ... Chắc chắn là không hề có kế hoạch đàn áp tôn giáo chống lại bất cứ tôn giáo nào » (Dân mới, số 397, ngày 8-10-63). Tại Belgrade,

trước đại hội thứ 52 của Liên hiệp nghị sĩ quốc tế, ông Hà như Chi nói: « Các nhân viên khác trong phái đoàn VN do bà Ngô đình Nhu hướng dẫn, gồm cả ông ta nữa, đều là Phật giáo hoặc người theo đạo Khổng » (Dân mới, số 379, ngày 17 - 9 - 63).

Tóm tắt thi nhân cuộc vận động của Phật giáo VN, trong khuôn khổ tâm lý chiến, người ta đã tuyên bố tổng số Phật giáo đã không nhiều và tại VNCH có cái gọi là Khổng giáo: đó là những điều cần xét lại một cách trung thực, qua các tiêu mục kể tiếp sau đây.

### **Tín ngưỡng của toàn thể dân tộc VN xưa kia và đại đa số ngày nay**

Nếu nói đến tín ngưỡng và tôn giáo của toàn thể xưa kia và đại đa số ngày nay của dân tộc VN, thì giữa tín ngưỡng và tôn giáo không phải không có ranh giới, lại càng không phải không có ranh giới rộng và hẹp.

Do đó, trước khi nói đến tôn giáo, ta nên nói về tín ngưỡng đã.

Tín ngưỡng của dân tộc VN là « tin có linh hồn và thần thánh ». Dầu tín ngưỡng này được có bởi lý trí hay chỉ theo tập tục, dầu đối tượng của nó vì tùy thuộc trình độ mà có bao nhiêu màu sắc đi nữa, tín ngưỡng « linh hồn và thần thánh » vẫn là đặc tính tổng quát của tín ngưỡng dân tộc VN. Dân tộc VN, tất cả những người nào biết thờ phụng 3 đối tượng sau đây đều thuộc tín ngưỡng đó: 1) người quá cố, 2) đình, có miếu và đền tùy thuộc, và 3) chùa.

Nguồn gốc sâu xa của tín ngưỡng này do tư tưởng « tam giáo hợp nhất » mà ra. Dân tộc VN, hầu hết trong hiện tại và toàn thể trong quá khứ (thế kỷ 18 về trước), rất kính trọng bản thờ và mồ mã là vì tin rằng thân nhân chết rồi đã không phải mất bản mà còn linh thiêng hơn lên:

đó là sự thờ phụng « người quá cố ». Phối hợp với sự thờ phụng này là thờ phụng Đỉnh và Chùa. Đỉnh là nơi thờ phụng các vị Thần, tức thủy tổ các dòng họ trong một làng (đơn vị định cư và hành chính xưa của VN, kể từ 1945 về trước) và thủy tổ các nghề nghiệp cũng như những sự khai phá trong làng đó, ngoài ra, Thần còn là những người anh hùng cũng như những vị anh linh của đất nước và một ít của Trung Hoa, do đó mà tùy thuộc Đỉnh còn có các « nhà thờ họ », còn có Miếu và Đền. Còn Chùa thì ở đây tôi chỉ nói về loại chùa làng, nơi biểu tượng chính xác về tín ngưỡng của dân tộc VN. Chùa làng là nơi dân chúng trong một làng thờ phụng Phật, Trời và Thánh. Phật là đối tượng chính, đối tượng phụ thuộc là Trời và Thánh. Trong tín ngưỡng phổ thông và xa xưa nhất của dân tộc VN, « Phật » được quan niệm khá chính xác, rằng

đấy là đấng rất hiền dẫu có thần thông quảng đại và toàn vẹn nhất. Còn « Trời » là Ngọc hoàng thượng đế và « Thánh » là Quan Công hay Khổng Minh-Không. Trời và Thánh, theo tín ngưỡng của dân tộc VN, là những vị có mirng có giận nên có thể thi án hay trừng phạt họ theo ý mình.

Tóm tắt, như đã nói, đặc chất tín ngưỡng của dân tộc VN — toàn thể xưa kia và đại đa số hiện tại — là tin có « linh hồn và thần thánh », biểu lộ qua sự thờ phụng: 1) người quá cố, 2) đỉnh và 3) chùa. Như thế rõ ràng đặc chất tín ngưỡng của dân tộc VN là tổng hợp, một sự tổng hợp đã đến mức độ đồng hóa. Điều đáng chú ý nhất, tín ngưỡng này càng ăn sâu, nghĩa là thể hiện ở đại đa số những người VN chất phác quê mùa nhất, thể hiện ở đại đa số những người không cần quan tâm nữa đến sự tìm hiểu tín ngưỡng, thì lại càng tổng

hợp đến độ không thể phân tích. Cái tiếng Phật Trời Thần Thánh thốt ra bất cứ lúc nào ở đầu miệng của hầu hết dân tộc VN, là biểu hiện cái tín ngưỡng tổng hợp sâu xa đó.

Trước khi tìm hiểu nguồn gốc của cái tín ngưỡng có đặc chất tổng hợp, ta hãy tìm hiểu tại sao dân tộc VN có cái tín ngưỡng ấy, tại sao tâm hồn và đời sống dân tộc VN biểu lộ tín ngưỡng ấy, một lối tín ngưỡng thực sự có tính chất tín ngưỡng nhất? Dân tộc VN có lắm nỗi lo sợ và cầu nguyện. Họ lo sợ và cầu nguyện cho bản thân, cho vợ chồng, con cháu. Họ lo sợ và cầu nguyện cho đời sống hiện tại đã đánh, mà lo sợ và cầu nguyện cho kiếp sau cũng bằng hoặc có khi còn hơn nữa. Dân tộc VN vừa kính sợ vừa yên tâm khi họ tin rằng « Phật thánh ở trên đầu trên cổ » « ông bà ở cả hai vai ». Họ lo để lại cho con cháu một gia tài nhưng thâm tâm tín ngưỡng thì gia

tài cần để lại là đạo đức, vì, cũng trong niềm tin ngưỡng đó, họ thầm tin rằng chỉ có đạo đức mới làm cho sự truyền chủng của dòng họ được liên tục và tiến bộ, giữ được toàn bộ hay từng bộ phận của ba thứ hạnh phúc là phúc, lộc, thọ. Trong tất cả truyện cổ của dân tộc VN chỉ có một căn bản và một kết luận: hãy ăn ở hiền lành để mà nhờ đời kiếp. Ai hy sinh vì đoàn thể hay chết mà kẻ thù khiếp nể thì đều thành thần thánh linh thiêng. Nói tóm, đó là tất cả những gì đã tạo nên tâm hồn của dân tộc VN, một tâm hồn mà tất cả những kẻ duy vật và duy thần — đầu chống đối nhau nhưng cùng quan điểm triệt hạ lực lượng ông bà — hay sự nỗ lực của 2 phái này hợp lại cũng không gột rửa nổi, và người ta thấy sự gian lận đánh tráo đầu khôn khéo đến đâu cũng không lừa được tâm hồn đó, vì « ông trời Ngọc-hoàng » khác hẳn « ông trời Thiên chúa » cũng như « cơm áo biện chứng » không thể là « cơm áo Việt-Nam »!

Cái tin ngưỡng đã tạo ra tâm hồn dân tộc VN trên đây xuất phát bởi nguồn gốc nào? Như đã nói, đó là cái tin ngưỡng bắt nguồn từ «tam giáo hợp nhất» mà ra Tam giáo là Phật, Nho và Lão. Nho-giáo (mà Khổng-giáo chỉ là một bộ phận) đối với xã hội, nhất là xã hội thời cổ, của Trung-Hoa và các xứ chịu ảnh hưởng trong đó có VN, là căn bản vì là triết thuyết và thực thi trong nền chính trị của các vùng nói trên đây. Lão-giáo thì triết

thuyết phù hợp với sự an phận và nghi lễ thì thỏa mãn nỗi lo sợ vận vật về sinh lão bệnh tử. Phật-giáo tuy khác với căn bản và tinh thần của 2 giáo trên đây, nhưng có một sự dung hòa tự nhiên theo nhu cầu mà, trong phương diện tôn giáo, trở thành một mặt thỏa mãn tất cả nhu cầu phổ biến nhất và một mặt khác thỏa mãn tất cả nhu cầu cao sâu nhất của con người Á-đông trong đó có VN.

(sẽ tiếp)

(1) Thông cáo của nha Tổng-giám-đốc Thông-tin ghi ngày 15-5-63, nguyên Tổng-thống tiếp 1 Phái-đoàn Phật-giáo (đĩ nhiên nằm trong sự vận động của chính quyền) giải quyết một cách gián tiếp phủ nhận và kết án 5 nguyện vọng của Phật-giáo (đề ra bởi Tuyên-ngôn ngày 10.5.63) cuối cùng của bản Thông-cáo có ghi: «Xin phái đoàn chuyên tới Phật-tử toàn quốc lòng ưu ái và lòng nhớ ơn của Tổng-thống, vì người không bao giờ quên rằng chính Phật-tử đã góp 80% phiếu bầu người lãnh đạo cho toàn dân trong 2 khóa liền». Phật-tử miền Trung chưa phai niềm đau xót khi thấy, đúng lúc họ chiến đấu gay go và chết chóc nhất

(9 ngày sau khi phát động phong trào Phật-giáo). 1 phái đoàn nhân danh Phật-giáo VN tạo cho nguyên Tổng-thống, trong khuôn khổ tâm lý chiến, thì hành thủ đoạn chia rẽ và cô lập Phật-giáo miền Trung mơa trốn nhưng kết án 5 nguyện vọng, và cuộc vận động của Phật-giáo VN. Chính bản Thông-cáo này (nguyên văn sẽ có trong 1 chương thuộc vị trí của nó) đã được phổ biến và học tập sâu rộng, công khai và quyết liệt dùng để tuyên truyền chống đối phong trào Phật-giáo và Tuyên-ngôn căn bản ngày 10-5-63 cho đến khi ký kết Thông-cáo chung mới thôi. Đây là điều cần ghi lại để lấy kinh nghiệm.

# Chiếc mẽ-day-dông

Thích nữ Thê-Quân

VỠN không mê-tín, mà dị-daoan thì thật tình cũng không ư. Nhưng sáng nay sau khi lạy vía đức Từ-Thị ra, vừa giải y, bỗng tôi nhìn lên tấm lịch treo trên tường mà cười.

Thấy tui cười, pháp muội (1) tôi cũng vui lây, bảo mấy điệu: chào, đầu năm sư vi-tiểu (2) chắc mấy điệu được mở hàng nhiều, liệu chỗ mà cất tiền đây.

Mấy điệu cười khúc-khích vì họ biết tôi giữa cái giới «bất tróc trì kim ngân» (3) cần thận lắm, nên chả năm nào có tiền mở hàng cho họ cả.

Là người dân Việt, với cái tết Đông Phương, mặc dù nhà chùa không có gì đáng gọi tết cả, nhưng vẫn giữ nề nếp cũ, nên bao giờ sáng mồng một, mấy điệu cũng đãi sư một đỉnh trầm thơm, một khay nước đậm và một bình hoa tươi.

Chúng tôi ngồi vào bàn cũng tập nhấp nhấp, chút nước trà cho có vẻ «thầy» rồi luôn thề tôi mở hàng cho mấy điệu mỗi người một chén nước trà loãng:

— Đầu năm cô chúc cho các con: thể tình pha vị lạt, đạo niệm đậm hương thanh.

Pháp muội tôi nhìn mấy điệu, chum chím:

— Thế là bôn sư « Khai-thị » cho biết cái việc mở hàng đã thông qua rồi đấy, thôi các con vái một vái gọi là lễ « lãnh pháp » rồi cho đi chơi.

Mấy điệu lùi thui lui ra, Pháp muội tôi vẫn theo đuôi cái cười của tôi « đại tỷ cười chỉ bí mật thế? »

(1) Pháp muội: người em trong đạo.

(2) Vi tiểu: mím cười.

(3) Bất tróc trì kim ngân: không được cất giữ vàng bạc tiền...

Tôi chỉ tấm lịch treo trên tường : Sự cô xem, lịch ghi tuổi tôi hạp ngày mồng một, nhất là vào lối 2 giờ chiều mà xuất hành qua phương Đông thì tốt vô số.

— Minh tu hành mà còn xấu tốt gì.

Hừ, dù sao tốt cũng hơn xấu chứ. Biết chừng đầu năm nay Phật-giáo Việt-Nam mở Viện Đại Học ni. Thượng-tọa Minh-Châu về ni .. thôi chiều nay pháp muội đi với tôi cho có hên.

Nghe Thượng-tọa Minh-Châu về, và mở viện Đại-học thì pháp muội tôi cũng thấy tốt thật nên chấp thuận ngay. Song còn ngại không biết đi về phương Đông là đi đâu ? hai chúng tôi phải thảo luận kỹ vấn đề này xem thử có nhà đàn-việt nào ở phương Đông mà đến, chứ không lẽ hai chị em dắt nhau đi ngủ-ngờ giữa đường ?

Pháp-muội tôi sáng-suốt hơn tôi nên nghĩ nhanh rồi vui về : À, mình đến thăm chị Dạ-Quang đi, chị ở đúng hướng

Đông (chợ Đông-Bà).

Thế là đúng 2 giờ chúng tôi xuất hành.

Gặp chúng tôi, Dạ-Quang mừng thật sự, chị don dả : Mam mô Từ-Thị Phật, chà năm nay hai sư cô quang lâm đến nhà em, chắc em khá lắm.

Chúng tôi theo Dạ-Quang vào nhà, thấy chị đang làm công việc dở, tôi hỏi :

— Đầu năm đầu tháng chị làm chi tỹ mỹ thế ?

Dạ, em đang đính « những hạt kim cương » (4)

—Ồ chị đính thế bao giờ cho xong ? Đây, tôi đem biểu chị cả miếng médaillon, vừa nói tôi vừa mở hộp ra...

Đây là một miếng médaillon bằng vàng tây, hình bầu dục trên hể nhận một hạt kim cương to, tiếp xuống song song hai bên là 6 hạt cũng không kém lớn, và tiếp theo trên 40 hạt đều là thứ quý giá cả Mặt

(4) \* Những hạt kim-cương rơi giữa đường\* đang trong hai số Liên-Hoa trước.



kính của mẹ. day có một chữ thập « + » và một gạch ngang « — » ; dưới chữ + có chữ qu'hiêr (hôm qua) dưới gạch ngang « — » cũng có chữ que de-main (ngày mai) chữ thập và gạch ngang đều dính vậy kim cương lỏng lánh rất đẹp.

Dạ-Quang mừng quá hú lên : « chao ôi đẹp quá, đẹp quá chi cứ nhìn kỹ thì 6 hạt kim cương, lớn nhất đẹp nhất là 6 ông khoa trưởng của mấy Viện đại học thuộc các ngành, hơn 40 hạt lỏng lánh chung quanh là các Giáo-sư của khắp các trường Đại-học ở Huế. Năm ngoái (63) họ đã hưởng ứng lời kêu gọi của các Khoa trưởng cùng đứng lên từ chức để phản đối thăng thặng sự « kỳ thị tôn giáo » của chánh phủ cũ, gần 50 cuộc đời tươi đẹp, năm mươi mấy gia thế vinh quang, năm mươi lứa tuổi cùng đây nhựa sống... thế mà một giờ như gió, đồng lòng dẹp bỏ lợi danh để giải thân vào cuộc đời vô định đầy sóng gió nguy hiểm... Từ chức xong họ định lên Từ-Đàm cùng chung sống

với các sư. Chùa vừa sắp xong chỗ, thì khuya ấy, chánh quyền cứ ộp vào bắt tất cả... họ tuy không bị « xúc » ở chùa, nhưng lại bị « hốt » tại từng nhà riêng. Còn một hạt dính lên trên hết, là một Tráng niên xuất thân trong cảnh vàng lá ngọc, người có một danh vọng khả quan; với một mối tình vừa chớm nở, trong giai đoạn Phật-jiáo làm nguy người đã mạnh-mẽ tham gia.

Nhưng sau ngày cách mạng thành công được trả lại tự-do thì người trưởng từ danh lợi và giải tỏa luôn cả mối tình đầu, để khoát lên mình chiếc áo giải thoát của chư Phật mười phương, và rồi đây người sẽ theo hạnh Phật là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Hiện nay người ở một ngôi cồ-tự tại Huế.

Bông Dạ-Quang la to : « Ô bạch sư-cô sao lại có chữ thập ? »

Tôi cười, vì biết Dạ Quang cũng lắm như cái làm của tôi ngày còn bé bỏng. Tôi liền kể

câu chuyện cho Dạ Quang nghe :

— Ngày tôi còn nhỏ, mới 10, 12 tuổi, phụ thân tôi đi Pháp về, mua cho mỗi đứa con mỗi sợi giây chuyền và mỗi cái médaille trên mặt mẽ-day cũng có một chữ thập + và một gạch ngang -, trên chữ thập họ nhận bảy kim cương lóng-lánh rất đẹp, đeo xong đứa nọ xem của đứa kia rồi chúng tôi bảo nhau : Ô, cha cho tụi mình đeo chữ thập vui ghê. Phụ thân tôi đứng trong cửa nhìn, cười, rồi kêu cả tụi con vào, cha tôi bảo : các con dốt quá, nói xong cha tôi tháo ra một cái và đọc : plus qu' hier, moins que demain đây là một câu tiếng Pháp, có nghĩa : ngày nay hơn hôm qua và thua hẳn ngày mai. Ý cha mong muốn cho các con sự học hành cũng như tánh nết càng ngày càng chăm chỉ ngoan ngoãn thêm, hôm nay hơn hôm qua và còn thua ngày mai nữa. Song người ta không viết ngày chữ « plus » mà thay vào

dấu cộng (+) cũng như lấy dấu trừ (-) để thay vào chữ « moins » giảng xong, cha tôi nhìn các con âu yếm trong câu khôi hài : « con tôi, một đàn dốt đặc cán mai ».

Hôm nay ngày đầu năm tôi đem tặng chị tằm médailon này với ý niệm trông mong của tôi. Mà tôi chắc rằng những ai khi nhận thấy đạo đức bền hơn cường quyền thì họ lại càng trau dồi đạo đức thêm lên cứ hôm nay hơn ngày hôm qua và còn thua ngày mai nữa, đức độ cứ tiến lên mãi để giáo dục con em cho có một nền tảng đạo đức phong phú, hầu làm hậu thuẫn cho trí thông minh ; được như vậy thì chẳng những giúp ích xã hội lành mạnh, mà chính gia đình và tự thân của những con người có lý-tưởng cao đẹp trên, cũng đồng hưởng sự an vui dễ xứng với đức hy sinh cao cả đã ghi đậm trên lịch-sử Việt-Nam.

# PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

*Sáng rạng*

THÍCH THIỀN-CHÂU

Ừ lâu người ta biết rất ít về Phật-giáo Việt-Nam. Một phần vì ngày xưa nước ta bị thuộc Tàu và gần đây bị thuộc Tây. Ngay cả tên Việt-Nam cũng rất ít người biết thậm chí vai quyền sách giáo-khoa ngoại quốc còn dùng danh từ French-Indochina để chỉ cho nước ta — phần khác vì thành kiến, người ta cứ nghĩ rằng Phật-giáo nước ta chẳng có gì đặc sắc vì phần lớn thì giống Phật-giáo Tàu và phần nhỏ ở Nam thì giống Cam-Bốt, rất ít sách sử nói đến Phật-giáo Việt-Nam trong khi đó Phật-giáo Thái-Lan, Cam-Bốt, Lào được ghi nhận và đề cập đến.

Nhưng gần đây nhờ phong trào phục-hưng và tranh đấu của Phật-tử nước nhà cũng như sự giới-thiệu của Phật-tử Việt-kiều mà Phật-giáo Việt-Nam nổi bật và được nhiều người biết với những điểm sáng chói sau đây :

## HY SINH

Cuộc tranh đấu dũng cảm cho tự-do tín-ngưỡng của Phật-tử Việt-Nam kéo dài gần 6 tháng. Sự khùng bố và đàn áp gài-rợn của Chánh-phủ độc tài Nhu Diệm không nao núng tinh thần vì Đạo của những người tin tưởng vào chánh pháp. Đức hy sinh cao cả của quý Đại-Đức, Tăng, Ni và Phật-tử càng lúc càng tăng. Những sự kiện này nói lên sự thấm-nhuần chánh pháp một cách sâu dày của Phật-tử Việt-Nam và cơ cấu tổ chức chặt chẽ của Phật-giáo Việt-Nam và nhất định là Phật-giáo Việt-Nam đã có một truyền thống lâu dài và vững chắc.

Ngày nay mỗi khi cần kêu gọi tinh thần hộ đạo của Phật-tử ở đây, quý Đại-Đức đã nhắc lại gương sáng của cố Hòa-Thượng Quảng-Đức và các Đại-đức đã hy sinh cho chánh pháp cũng như lòng tin-thành của Phật-tử Mai Tuyết-An. Không

những Phật-tử, người thường mà cả những tín đồ của các tôn-giáo khác cũng đều kính phục Phật-giáo Việt-Nam qua tinh thần vì Đạo quên mình của qui Đại-Đức Tăng, Ni và Phật-tử nước nhà.

## HÒA HỢP

Đại Đức Anurudba, sau khi sang thăm Việt-Nam, cho chúng tôi biết rất nhiều về tinh thần tranh đấu của Phật-tử Việt-Nam. Đại-Đức nhấn mạnh trong khi nói đến tinh thần hòa hợp của Phật-tử Việt-Nam: « Tôi chưa từng thấy Phật-giáo của một nước nào có tinh thần Hòa hợp như Phật-giáo Việt-Nam. Chư Tăng và Thiện tín của Nam-tôn Bắc-tôn ở Việt-Nam kính mến lẫn nhau. Họ ăn chung một bàn và hợp tác với nhau trong Phật-sự, nhất là trong thời kỳ tranh đấu này họ càng khăng khít với nhau hơn ».

Và rõ rệt nhất là sự hòa hợp vĩ đại được biểu lộ trong bản Hiến-chương của Giác-hội Phật-giáo Việt-Nam thống nhất. Ngay một vài nước thuần túy Bắc-tôn hay Nam-tôn cũng không thể có một đức Tăng-Thống chung cho nhiều phái khác nhau thế mà Phật-giáo Việt-Nam có một đức Tăng-Thống chung cho cả Nam-tôn và Bắc-tôn.

Sự hòa hợp này quả thật là sự hòa hợp chưa từng có trong lịch sử Phật giáo. Nó có thể là một gương sáng cho Phật-giáo các nước và nhất là tổ chức Phật-giáo Quốc- tế. Nhật báo The Searchlight (Ấn-độ) bình luận về Đại hội thống nhất Phật-giáo ở Việt-Nam: « Nếu sự thống nhất toàn diện của Phật-giáo Việt-Nam được thực hiện thì Phật-giáo Việt-Nam sẽ là một lực lượng đạo đức rất mạnh mẽ ở Việt-Nam cũng như có nhiều uy tín ở ngoại quốc ».

## TƯƠI TRẺ

Trong những năm gần đây Phật-giáo Việt-Nam trở nên linh hoạt và tươi trẻ. Không những trong thành phần lãnh đạo gồm có nhiều lãnh tụ « thanh niên » (1) mà đa số quần chúng hướng về chánh pháp là tuổi trẻ. Chư Tăng

Ni thanh niên và có học càng ngày càng đông. Rõ rệt nhất là Gia-đình Phật-tử. Rồi đến giáo-sư, công chức, Hương-đạo, sinh-viên, học sinh Phật-tử v.v... Những bức ảnh về vụ tranh đấu của Phật-giáo Việt-Nam in trong các báo ngoại quốc làm cho người ngoại quốc thấy Phật-giáo Việt-Nam ngày nay có một sức sống đang lên. Một Phật-tử ở Saigon viết cho chúng tôi: «lúc nay Phật-tử trẻ nhiều lắm! Rầm rộ và chủ nhật họ đi chùa rất đông. Các công tác từ thiện, văn hóa, xã hội của Giáo-hội được họ đảm đang một cách tốt đẹp. Chúng tôi già cả rất vui mừng khi thấy trong nhà Đạo có thêm nhiều con cháu».

Sau những buổi diễn thuyết — có trình bày hình ảnh — về Gia-đình Phật-tử Việt-Nam của Đại-đức Minh-Châu các Hội Phật-giáo ở đây đang sửa soạn lập Gia-đình Phật-tử để thu nạp thanh niên hướng Phật và làm cho chánh-pháp trở nên lễ sống linh hoạt của nhân loại.

Phật-giáo Việt-Nam quả đang có một không khí rất trẻ trung. Đây là điểm nổi bật nhất của Phật-giáo Việt-Nam đối với Phật-giáo của các nước khác.

Nhìn vào hiện tại của một tổ chức chúng ta có thể đoán biết tương lai của nó. Là một tổ chức tôn-giáo trong đó có rất nhiều thành phần trẻ trung, giàu lòng hy sinh và nhất là có đức tính hòa hợp, Phật-giáo Việt-Nam nhất định sẽ sáng tươi và mạnh mẽ.

Thế giới và Phật-tử các nước bạn hết sức kính phục và đang tin tưởng theo dõi bước tiến của Phật-giáo Việt-Nam. Chúng ta, Phật-tử Việt-Nam, cùng nhau quyết tâm đáp lại lòng kính mến và sự tin tưởng của họ bằng cách kết đoàn với tất cả những tấm lòng tươi trẻ (2) sống thương yêu và hòa hợp để sẵn sàng hy sinh phụng sự chánh pháp.

### PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM BẮT-ĐIỆT

*Viết để mừng bản Hiến chương của Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất. Ấn-độ ngày 4-1-64 P.L 2507*

(1) (2) Hiểu với hai nghĩa: Thể xác và tinh thần.

# Những tội... tức cười

V. XUYỀN

**TRIỀU**-đại «cửa niên nhân oj dân chủ pháp trị» do gia đình họ Ngô trị vì, dẫu sao, cũng đang để lại cho đương thời và hậu thế nhiều vụ cười kỳ thú. «muôn năm bất hủ», kếm gì những vụ cười «loại tiểu lâm». Rối rác đây đó, thiếu gì chuyện tức cười trên một lãnh vực Giờ, xin nói qua đến những tội... tức cười, do các nhà «lập pháp» có óc hài hước của tiền triều tự động sáng chế ra tại một địa phương, muốn hình vạn trạng, bản sắc thật dồi dào. Đời xưa đời xưa thế nào không rõ, chứ đời nguyên tử này, dám chắc chưa có một nước văn minh nào hay một xứ moi rợ nào có đủ sức sản xuất cho họ tàng luật pháp quốc tế những tội trào lộng hy hữu như những tội ngày hôm qua, trước Cách-mạng «Tam nhất». Tưởng những luật gia trên trái đất, nếu không muốn luật học là một bộ môn quá khô khan, thì e cũng nên thử nghiên cứu tại chỗ những tội... tức cười này, sưu tập thành những án-lệ trào phúng để giải trí đỡ buồn.

... Vậy thì thưa các bạn độc giả, chúng tôi xin giới thiệu tội... tức cười thứ nhất: **TỘI TỤNG KINH KHÔNG BÁO CÁO**.

Có biên lai đảng hoàng in dưới đây. Các bạn lấy một cái «lúp», «lại đây xem lại cho gần», nào! đâu có phải là chiêm bao, chịu là sự thực chưa bạn? Tội xảy ra năm 1959, tại thôn Phò-Đông tỉnh Bình-Định, tội nhân là Phật-tử Trần-Bồ bị phạt vì cảnh 120\$.

Nhà «lập pháp» kếm «hành pháp» đây chỉ là một ông đại diện xã. Ông đã yêu cầu ông ủy viên «kinh tài» thấu số tiền phạt này theo lệnh thu ngân kếm biên lai số 65 ngày 8-6-59 và lệnh này đã được thi hành cùng ngày.

Di nhiên, tội tụng kinh đây là tụng kinh Phật do ông xã tự động phát minh để áp dụng cho Phật-tử trong xã của ông cai trị.

Ông xã quả là một người tài đức, vì không đức thì sao dân đã «bầu» ông, không tài, sao ông đã làm luật được?

Chả là trong xã có nhiều Phật-tử tinh-tấn tụng niệm, và từ thuở nào đến giờ, từ thuở phong kiến đến thòì thực dân, có ai tụng kinh mà phải xin phép bao giờ? Quen thế, nên Phật-tử không xin phép. Ông xã liền mở chiến dịch «xét rằng». Ông xét rằng tụng kinh không báo cáo là có tánh cách chính trị phản động vì như thế là đề cho ba thứ giặc Cộng sản, chia rẽ và chậm tiến ùa vào «ấp chiến lược của ông» hay là vẫn tất và đơn giản, ông xã xét rằng tụng kinh Phật là làm mất trật tự, mất an ninh, vì đánh mõ đánh chuông là khiêu khích gây rối? hoặc giả ông xét rằng đạo Phật không hợp tạng ông, nên mỗi lần tụng phải xin phép ông đề ông cú soát? Đó là mình bòn chút vậy chơi, chớ làm sao biết được thâm ý của nhà làm luật? Ông Đạt diện, nếu may ra bắt nấy được hân hạnh ông ghé mắt cho thì xin ông vui lòng giải thích một tiếng pháp lý nghe thử, kẻo dân chúng Phật-tử trong vùng của ông, cho đến bây giờ cũng chưa hiểu cao kiến ông ở chỗ nào mà sản xuất ra thứ tội... tức cười loại A nầy.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
LỆNH THỦ-NGÂN  
KIỂM BIẾN LAI  
Số 65  
Yêu cầu ông Ủy viên phụ trách kiểm tài xã nhận của ông  
Trần Văn Bình  
Mười tám tháng chạp năm 1959  
Đạt diện và  
Đã nhận đủ số bạc.  
Mười ngày 7 tháng 6 năm 1959  
Ủy viên Kiểm-Tài Xã.

Những hành động trái cựa như vậy đã có từ năm 1959, thế mà người ta cứ nhất định là không có đàn áp, không có kỳ thị Phật-giáo, đề đám mồi mẩy ông LHQ sang coi, cao tay chưa?

Duy ông đại diện xã mãn lo làm tội thiên hạ, mà quên lãng cái tội tày đình của ông ta. Theo sự hiểu biết sơ đẳng của kẻ hèn này thì tội của ông đại diện xã là một trọng tội (đạt hình) chính là tội phủ-lạm, nghĩa là ông đã «thâu một khoản tiền không đáng được thâu», vì sự tung kính không báo cáo không có luật lệ nào định thành một cái tội để cho phép thâu tiền phạt cả. Mà phủ lạm chính là tội đạt hình quy định cả trong phạt bởi Dự số 18 ngày 28-7-1954? Đó là chưa kể nếu ông xã cứ tưởng là số tiền 120\$00 là số tiền cứ đáng được thâu nơi công dân Phật-tử Trần-Bổ, thì chính ông xã cũng đã bắt chấp luôn tà-lip vì cảnh phạt bạc theo luật hình ở Trung-Việt là từ 6\$ đến 60\$, chứ đâu có 120\$00, thưa ông đại diện?

Có lẽ ông xã nhà ta muốn áp dụng pháp luật có tánh cách cao-su của thời vua chúa, luật «bất ưng vi» chẳng? Nghĩa là cái gì ông quan xét không nên làm mà người dân lại cứ làm là «bất ưng vi», khi cần pháp luật mình định tội trạng? Cũng như tích xưa, thời Pháp thuộc, lúc còn áp dụng luật chữ Nho (Gia-Long) có một con chó Tây của Cụ lớn Sứ qua chơi nhà người dân dàu đó ngoạm miếng thịt, người dân đánh con chó một trận đòn nên thân ông Sứ nổi dóa đòi ông quan làm án thẳng dân, ông quan lên án «xử trượng» anh dân vờ rung dật thăm râng: «Quý khuyến nãng kính nhĩ viển chi...» (chó Tây phải kính mà phải xa...) anh dân dìm đánh chó Tây, thế là phạm tội «bất ưng vi» (không nên làm) oan oan... Ủ, thì ỉt ra. Ông đại diện xã thời nay cũng nên thăm lếu thăm lảo ỉt câu như Ông quan thời cổ ấy, cho có vẻ «dân chủ pháp trị» chứ, ai lại tự mình làm luật, tự mình áp dụng, mà không thêm «thăm» cho người dân biết qua lý do đề khởi uất ức.

Ngày nay, sự thế đã đổi thay, quý ông Đại-diện xã, ông ủy viên kinh tài xã, có oval lòng «Cho» lại công dân Phật-tử Trần-Bổ và những người cùng chung số phận, những số tiền thuộc loại «120\$» hay chưa? Chúng tôi chờ.

Còn biết bao nhiêu tội... tức cười khác đã đưa đến những công... tức cười khác...

(Đón xem số sau:  
«những tội... tức cười» phần tiếp)



# MỘT CHUYỆN HƯỚNG TRỌNG ĐẠI

của ỦY-KHANH

**S**ỐNG vinh dự và hữu trách là sáng suốt và can đảm lựa chọn một điềm tựa để mà chuyển hướng tiến bộ, mưu cầu an vui giải thoát cho mình và cho kẻ khác. Đó là một chuyện hướng trọng đại trong cuộc đời của một người, một khởi điềm căn bản để hướng thượng trong ý nghĩa, lành, đẹp và đúng. Đối với người Phật-tử, chuyện hướng đó, khởi điềm đó, tức là QUY-Y TAM-BẢO.

Thật vậy, từ trước chúng ta sống hèn nhát và vô trách nhiệm trong nếp sống luân tập, với những thói quen, những thân kiến sai lầm, những chấp kiến vô minh gây đau khổ ác nghiệp, buông xuôi mãi chèo theo giòng sông cuộn cuộn con nước đục xăm của đục vọng. Từ trước, chúng ta ngộ nhận tình trạng phủ phàng của xã hội và tâm lý tác hại của con người hiện đương như là những thực tế không thể chống đỡ. Nhưng thực tế đó nào

phải là sự thực, thực tế đó là một thực tế đau khổ, là biến dạng biến thể của một sự thật đã bị lung lay vì ác nghiệp. Ý thức được điều đó, chúng ta chèo ngược con thuyền, ngược giòng tà vọng để khám phá ra nguồn chân lý thanh tịnh. Để làm việc đó, chúng ta nhận thấy rằng chúng ta có thể đủ mạnh, để nắm vững lý tưởng cao đẹp bằng một bước đầu: QUY Y.

Từ bỏ không buông xuôi theo đục vọng chấp kiến, lia xa con đường sai lầm của tập tục sai lạc, ly khai lẽ lối sinh hoạt độc ác, bạo tàn vị kỷ, tiêu diệt tâm niệm xấu xa để sống với chân lý, cõi bỏ mọi trôi buộc đau khổ, đoạn tuyệt với ngoại đạo ác đảng, quay về sống theo như Đức Phật, thờ Phật làm Thầy cao cả, vâng theo lời dạy sáng suốt và có ích lợi của Ngài, tuân theo sự hướng dẫn của đoàn thể Tăng-già chân chính; tóm lại, từ lời nói, ý nghĩ và việc làm nhất nhất đều

nương tựa, y cứ theo Phật, Pháp, Tăng để tiến bộ đến giải thoát và an vui, ấy đó là ý nghĩa của sự Quy-Y Tam-Bảo được thể hiện long trọng và sâu xa trong buổi lễ Quy-Y của con người muốn sống tự do, vinh dự và hạnh phúc, lựa chọn con đường chánh đạo, nhận lấy trách nhiệm tự cải tạo mình và giúp kẻ khác cải tạo, biến cải con người và xã hội thoát ly được phiền não và đau khổ, chuyển thành thương lạc. Quy y có sức mạnh cả hai mặt: tích cực là xây dựng an vui và giải thoát chân chính, tiêu cực là diệt trừ mọi nguyên nhân phiền não và tội ác. Quy y là đời mới một lẽ lối sống, cái tiến sinh hoạt tinh thần và vật chất, theo một lý luận mới, chắc chắn đưa đến hạnh phúc cá nhân và tập thể, đúng theo giáo lý Phật - đà.

Như thế, quy y hẳn là một cử chỉ vô cùng quan trọng, định đoạt và cải tiến đời sống cá nhân và xã hội, tỏa rạng đẹp đẽ trong cộng đồng quốc gia và quốc tế.

Cho nên, vấn đề quy y phải được đặt ra cho mỗi chúng ta đang muốn vươn mình lên để chọn một cuộc

sống mới. Có thể nói vấn đề quy-y đồng thời cũng là một cuộc phát động một cao-trào tân sinh hoạt cao đẹp nhất đối với bản thân và xã-hội. Vì, trước hết, hạnh phúc của chúng ta hiện tiền ngay trong cõi đời này, nếu không có chuyển hướng mạnh quy-y Tam-Bảo, tức là quy-y tinh thần vị tha, từ bi hỷ-xả, trong cuộc sống rộng lớn, thông cảm và hiểu biết giữa mọi người, thì hạnh phúc không bao giờ có thể thấy được trong thế gian này!

Tác dụng của quy-y ảnh hưởng từ trong đến ngoài rất là hùng lực từ ái, thâm nhập đẹp đẽ nội tâm và hoàn cảnh, vậy quy-y chính là những niềm hy vọng duy nhất của chúng ta. những đóa hoa đầu xuân buý hoàng rực rỡ sẽ trưởng thành những quả ngọt vị cam lồ,

Trong buổi đầu Xuân Giáp-Thìn tung bừng xuân sắc, trong giai đoạn mới của nước nhà, của giáo sử, chúng ta hãy cùng nhau nhận lãnh sứ mạng quy-y và tác động quy y để tô điểm xã-hội và cuộc đời bằng những chuyển hướng chuyển chiều về phía ánh sáng phía tự-do, giải thoát và hạnh phúc.

Chúng ta có thể tin chắc rằng càng phát động quy - y được nhiều chứng nào sâu rộng chừng nào, thì những con người và xã-hội sẽ càng được biến cải yên lành chừng ấy. Chuyển hướng một cuộc đời bằng cách quy - y Tam - Bảo quả thật cũng là đang du nhập một sức mạnh mới và cũng là đang kết hợp những sức mạnh mới để kiến tạo yên lành và loại trừ những nguyên nhân suy yếu, vọng giả và ác bại.

Quy - y đang trở thành một nhu cầu đối với những thiện tâm, thiện chí muốn xây dựng an lành. Quy - y Tam - Bảo thích hợp cho mọi người không phân biệt tuổi tác. Không riêng gì tuổi già mới quy - y, mà ngay đến lớp tuổi trẻ niên tráng lực cường, lại cần quy y hơn nữa vì tuổi đó là tuổi có đầy đủ sức mạnh để xây dựng, nhưng cũng là tuổi cần phòng ngừa sự lấn át của dục vọng. Nghĩ rằng tuổi trẻ chưa « tu » được và hẹn đến già mới « tu », đó là một thành kiến sai lệch, vì tu là sửa chữa khuyết điểm để sống hạnh phúc, thì bất cứ hạng tuổi nào vấn đề quy y cũng phải đặt ra một cách hợp lý và cần thiết. Thiếu can đảm để phản ứng

lại dục vọng, tội ác, tiếm nuôi những thú thấp hèn, quyết không phải là một thái độ chân chính của người muốn vươn mình đứng dậy ?

Chần chờ, lẩn lữa trong việc quy y, tức là đặt nhẹ vấn đề tiến bộ của con người đến tự do giải thoát, tức là xem thường hạnh phúc của chính mình để sống theo đuổi những đau khổ chán chề mà không dám phản ứng bằng lý trí và tình cảm. Hẹn rầy hẹn mai trong việc quy y, cũng là quan niệm sai vấn đề quy y, tức là tuyệt đối hóa vấn đề tu học ; kỳ thật quy y chỉ mới là một khởi điểm, một bước đầu tiên trên đường chánh pháp chưa đòi hỏi nhiều sự hy sinh nào cả mà chỉ mới đem đến cho ta một vai triền vọng để tiến bộ trong một cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Lại có kẻ lo rằng đạo Phật hiện đang lớn mạnh sau mùa phập nạn, nếu quy y ngay lúc này sợ người đời xuyên tạc là theo đuôi chẳng ? Những kẻ ấy đang còn sống trong mặc cảm của chế độ trước và đang tự ái quá mức ! Đạo Phật chân chính nào có cầu danh cầu lợi gì, đạo Phật và Phật tử nêu cao tinh

thần vô ngã vị tha, thì đâu phải là chỗ để cầu danh lợi mà lo ngại bị xuyền tạc theo đuôi? Hạnh phúc giải thoát, trực tiếp đến bản thân ta, đến xã hội ta, đó là điều chính yếu, chúng ta nhận thấy quy y Tam-Bảo là một cơ hội tốt mở đường đến chân hạnh phúc ấy, thì chúng ta hoan hỷ phát nguyện quy y, những lời thị phi xuyền tạc nào có nghĩa lý gì, nào có ảnh hưởng gì đối với những quyết tâm trong sạch và tấn bộ?

Sau khi xem xét qua tất cả các khía cạnh của sự Quy y, chúng ta hãy tinh tấn bắt tay vào việc: thiện dẫu năm: hãy quy y cho ta, cho gia đình ta, trong đó chúng ta không quên những người giúp việc trong nhà, chúng ta hãy dành cho họ một dịp may mắn dễ cũng được quy y chánh đạo, đó là kỷ niệm đẹp đẽ nhất mà ta có thể tặng họ. Và chúng ta cũng quyết không xao lãng trong sự phát động một cao trào cảm hóa bạn bè, đồng bào hồi hướng quy y, để mọi thiện chí được chính thức gia nhập đại gia đình Phật tử ngày thêm đông đảo làm cho cán cân lực lượng Vị

THA YÊN LÀNH ngày thêm mạnh mẽ khả dĩ làm tròn nhiệm vụ ngăn cản hiệu quả các lực lượng ma vương đục vọng không còn gây lợi hại và đau khổ nữa.

Câu ơn Tam-Bảo gia hộ chúng ta thanh công trong thiện chí quy y và phát động quy y, mở đầu một tân-sinh hoạt mới, hạnh phúc và tiến bộ. Kể ra, suốt nhiều năm trước, và sáu tháng sau trong mùa pháp nạn biết bao đồng bào đã tích cực hộ pháp, hậu thuẫn mạnh mẽ và quý hóa cho Phật-giáo, sự quy y của các đồng bào yêu kính đó chỉ là một vấn đề hình thức để điều chỉnh một chuyển hướng vô ngại, vô úy đã sẵn có từ trước. Toàn thể Phật-tử chúng ta kính cần và thân ái chuẩn bị đón mừng liệt vị đồng bào ấy trong các cuộc lễ quy y trọng thể sắp tới.

Mỗi chúng ta tích cực hộ pháp, cử chỉ hộ pháp thiết thực nhất lợi lạc cho mọi người, là phát nguyện Quy-Y Tam-Bảo, để cùng nhau đoàn kết bảo vệ chánh pháp ngày thêm vững mạnh, xây dựng an lành.

## Nguyện cầu

HÃY cho chúng tôi làm rong làm rêu  
Đề, khỏi nát xương dưới bánh xe bọc sắt  
Hãy cho chúng tôi làm đá làm sỏi  
Đề trả lại các người tự-do công bằng bất khuất!  
Hãy cho tất cả chúng tôi:  
Những con trẻ đàn bà thiếu nữ thanh niên  
Được không lưng tất cả làm loài bò sát  
Đi bằng 4 chân  
Đề tránh lẩn đạn vèo bay mặt đất.  
Đề tránh tầm lưới lê xanh lê nhọn hoắt  
Tất cả chúng tôi:  
Xin làm đất đen  
Ôm Túi-Nhục ngang bằng Công Bình Tự Do Bất Khuất  
Tạc đạn lưới lê gông cùm thiết giáp  
Tàn sát này, móng vuốt đó cuồng nô!

Đêm về khuya, rằm bóng nguyệt — hư vô —  
Trời đã rụng những vì sao sáng nhất...  
Sen đã nở tỏa mùi hương trinh bạch  
Này xin xao động vọng khắp mười phương  
Cả mười phương góp lại xóa đêm trường  
Đề nặng trĩu trên ngực tù dương thế!

Cánh tay chấp lên, mắt thuyền lạng lẽ  
Nguyện cầu cho Chánh-Pháp nở muôn hoa.

*Huế, đêm 8-5-1963 tức rằm tháng tư Qui-mão,  
sau cuộc tàn sát tại Đài Phát thanh — HUẾ*

# ÔNG RENÉ DE BERVAL

THÍCH MÃN-GIÁC

**T**RONG cuộc biến-động lịch-sử đẫm máu về chính-sách kỳ thị tôn-giáo thế-giới xảy ra tại miền Nam Việt-Nam, đưa chúng tôi phải đến quen biết một số trí-thức học - giả ngoại quốc sống ở Tokyo. Trong số những người ấy, chúng tôi rất may mắn gặp được Ông René de Berval, một Phật-tử người Pháp, không xa lạ đối với giới trí-thức Việt-Nam.



Tuy tuổi đã già nhưng Ông René de Berval rất hoạt động. Ông có thể đứng với tôi từ sáng cho đến 1 giờ chiều, để ủng hộ tinh thần cho tôi trong một ngày tuyệt thực nọ trước tòa Đại-sứ Việt-Nam ở Đông-kinh.

Sau đó vì mục-đích bảo vệ Phật-Giáo, tôi có đến nhà ông mấy lần.

Vào phòng khách của Ông René de Berval còn hơn phòng khách của người Phật-tử Việt - Nam chính cống. Tại phòng khách, ông có thiết trí bàn thờ Phật. Cho dầu người khách không đồng tín ngưỡng, trong lòng có ý bán bỏ Phật-giáo chẳng nữa, nhưng khi ngồi đối thoại với chủ-nhân, nhìn lên bàn Phật trang nghiêm tin chắc họ cũng phải thay đổi thái độ. Ước ao mỗi Phật-tử Việt-Nam cũng nên lấy đó làm gương, hồng trưng bày cho phòng khách của nhà mình để tỏ ra mình là một Phật-tử.

Mỗi lần gặp tôi, Ông René de Berval chấp tay niệm : Nam mô A-Di-Đà Phật bằng tiếng Việt-Nam. Và ông nói với tôi, ông người Việt-Nam đúng hơn người Pháp. Ông có rất nhiều bạn Việt - Nam hiện ở Saigon và cũng còn ở đây nhiều sách nữa.

Biết ông là một Phật-tử, có nhiều liên hệ với dân tộc Việt-Nam, vì trong thi gian qua ông đã viết cho báo The Bukkyo Times (Phật-Giáo Thời-Đàm) và tờ Toàn Phật Thông-Tin của Tổng-Hội Phật-Giáo Nhật-Bản để tranh đấu cho tự do tín ngưỡng ở Việt-Nam, đồng thời kêu gọi Phật-tử Nhật-bản ủng hộ tinh thần đấu tranh Phật-giáo Việt-Nam, nên vào ngày 7-9-1963, phóng-viên nhật-báo The Mainichi Daily News đã đến phỏng vấn và được ông René de Berval đưa những ý kiến rất hay. Khi đề cập đến tình hình đàn áp Phật-giáo, ông cho phóng-viên báo The Mainichi Daily News biết rằng :

« The prediction I made many years ago that a terrible struggle between Buddhists and Catholics would occur if Ngo Dinh Diem came to power has, unfortunately, come true ». Nghĩa là : Tôi đã tiên đoán từ lâu, một cuộc tranh đấu vĩ đại sẽ xảy ra giữa Phật-giáo và Thiên-chúa-giáo nếu Ngô-Đình-Diệm cứ mãi nắm chính quyền và việc không may ấy đã xảy ra thật sự.

Nói đến đàn áp giết hại Phật-giáo, dè bẹp tự do tín ngưỡng, thì cả thế-giới đều ghê tởm, họ coi chế-độ Ngô-Đình-Diệm còn dã man hơn là « mọi » sống trong các vùng núi Phi-châu ăn thịt người. Để đánh tan sự ngộ nhận về dân tộc Việt-Nam, Ông René de Berval đã nói : « The situation in Vietnam is a great tragedy because the Vietnamese people are so nice, kind and friendly ». Nghĩa là : Tình trạng ở Việt-Nam là một bi kịch lớn, bởi vì người Việt-Nam rất tốt, có lòng nhân hậu và có tinh thần hữu. Ông René de Berval

đã thanh minh thay cho chúng ta, kéo mọi nơi làm  
tưởng cho dân tộc Việt-Nam còn man rợ, nội một quyền  
lợi tối thiểu và thiêng liêng nhất của con người là tự do  
tín ngưỡng mà còn bị đàn áp huỷ hoại các phạm vi khác

Sau sự hy sinh cao cả của Hòa-Thượng Thích Quảng-  
Đức, mở đường cho cuộc đấu tranh bảo vệ Phật-giáo rất  
tích cực của Phật-giáo Việt-Nam làm cho cả thế-giới rung  
động. Chính quyền Ngô-Đình-Diệm tung tiền ra ngoại quốc  
thuê ký-giả viết bài đả kích hành động thiêng-liêng ấy,  
hòng che dấu một phần nào hành động đã man và đầy thâm  
độc của mình. Tuy nhiên những ngòi bút vì tiền chẳng ai đếm  
xỉa vào đâu và mỗi lần bị kẻ khác đả kích, họ đành im hơi  
lặng tiếng. Trước hành động thiêng liêng ấy, Ông René de  
Berval nói: « A great symbolic gesture. It was not only a  
protest against Diem to show that the Buddhists are there  
and must be reckoned with, but it was a protest against the  
injustice and bad faith of the whole world ». Nghĩa là: Một  
hành động tiêu biểu vĩ đại. Nó không phải chỉ chống lại  
Diệm, để chỉ sự hiện hữu của Phật-giáo và được đề ý tới,  
mà nó còn có nghĩa chống lại sự bất công, bất chính của  
toàn thế-giới.

Và khi xác nhận một giá trị tuyệt vời, phủ nhận bao  
nhiều chuyện làm vô nghĩa của loài người trên thế giới  
chẳng mang lại ích lợi gì cho loài người, mang phải cái tội nói  
nhiều vô nghĩa. Ông René de Berval nói: « Everyone talks  
too much. There is too much talk on television, at world  
conferences, everywhere — no one is listening. But silently,  
without speaking, the Vietnamese Buddhist monk has set a  
tremendous example, a magnificent protest against all the  
evils existing in the world ». Nghĩa là: Tất cả mọi người nói  
nhiều quá! Nói quá nhiều trên vô-tuyến truyền-hình, trong  
các cuộc họp báo thế-giới, và tất cả mọi nơi — nhưng không  
ai thêm nghe. Ngược lại, với hành động lặng thinh, không  
nói một lời, một vị Hòa-Thượng Việt-Nam đã nêu ra một



tấm gương sáng rùng rợn, một kháng nghị cao đẹp, lòng  
lấy, chống lại mọi xấu xa đê hèn của loài quỷ sứ đang còn  
tồn tại trong thế gian này.

Qua nếp sống tâm-linh, qua mỗi tinh đồng đạo của  
người Việt-Nam, cũng như mấy năm gần đây, sống qua  
phong độ tao nhã của người Nhật-Bản, ông René de Berval  
thích làm một người Á-Châu, một Phật-tử hơn là một người  
Pháp và trong những dịp gặp tôi, ông đều nói tâm hồn ông  
là một tâm hồn Á-Châu. Do đó, Ông René de Berval đã  
nói: « I am an Asian and a Buddhist. I am more  
interested in the problems of Asia than those of Europe for  
which I have no sentimental feelings ». Nghĩa là : Tôi là  
một người Á-Châu và là một Phật-tử. Tôi chú ý về các vấn-  
đề Á-Châu hơn Âu-Châu, vì hình như tôi không có cảm tình  
với Âu-Châu.

Một người Pháp, tự nhận mình là một Phật-Tử và  
nguyện đứng trong hàng ngũ Phật-giáo Việt-Nam để tranh  
đấu cho tự do tín ngưỡng, một quyền lợi tối thiểu và thiêng  
liêng nhất của con người. Trong khi đó, có một nhà Bác-học  
nọ, bà con thân thuộc đang quần quại dưới ách bạo tàn vì  
yêu tín ngưỡng, thì nhà Bác-học trừ danh kia đành nhẩn  
tâm để lòng lười cuốn theo tham vọng đê hèn, năn nỉ vào  
cho được trụ-sở Liên-Hiệp-Quốc để chưởi bới kẻ đồng đạo  
của mình !

Với hai hình ảnh đó, nhân dịp năm mới Giáp-Thìn đến,  
chúng tôi tin chắc toàn thể Phật-tử Việt-Nam trong mọi gia-  
đình từ nay không thể lơ là trong vấn-đề giáo-dục con em  
trong thời thơ ấu. Hy-vọng từ nay Phật-tử Việt-Nam sẽ là  
Hòa-Thượng Quảng-Đức, biết hy-sinh cho đạo-pháp, chứ  
không ai bà con với Bác-học nọ, để có thể quên đi phần  
thiên lương nhất của đời mình,

*Thư ngỏ gửi người xa . . .*

**Đ**ã từ lâu, giờ thiền định ban đêm của tôi không còn nữa. Con đường tôi chọn chạy ngang qua cuộc đời, nên mỗi hành động thường nhật, mỗi sự việc xảy tới đối với tôi đều là những giờ thiền định. Tôi đem và đọc công-án giữa lòng người. Ngay cả những lúc người ta cấm nhìn làn mây, ngọn cỏ, dấu chân chim in trên cát mịn ... Tôi vẫn lén nhìn và đọc được tất cả ý-nghĩa, nghe được tiếng nói của sự sống rạt rào. Tuy nhiên sự bùng chói giàu có trên khoảng đường này, không phải là không có những cản ngán, đau đớn...

Và đêm hôm qua, tắt ngọn đèn khuya rồi vẫn không sao ngủ được. Nhẩm đếm những vì sao qua sáu tầng lầu dè nặng trên trần nhà. Không hiểu vì sự đau nhức mà cuộc đời đem lại, hay vì tôi vừa lấy một quyết định quá lớn ? Một quyết định hệ trọng đến cả đời tôi và đời của những kẻ thân yêu.

Nằm thao thức vô định trong đêm vắng là một cái tội. Nhất là bây giờ. Tôi dậy thắp ngọn đèn sáp, rút chõng báo bên nhà ra đọc. Chút buồn lên lời vào tâm tư như một niềm đơn chiếc. Thế-kỷ xây nên Rừng-Đấu, rồi lừa ta vào một cách bất nhân. Phải chạy không ngoài cỏ, như cành cây trên nước lũ ; những suy tư tốt đẹp nhất đều bị chôn vùi nơi hỗn loạn. Ngày nay khi nói đến phụng-sự, người ta không tìm xem tài đức, mà chỉ tra cứu văn bằng và thế lực. Người ta không cần biết phụng sự gì, vì ai, cho ai, làm sao để phụng sự ? Họ chỉ nghĩ đến làm sao cho phụng sự kia trở lại củng cố ngai bệ của mình. Đến bao giờ ta mới thấy hình ảnh những

giáo-sư danh tiếng rời bỏ Đại học Châu-Âu, rời bỏ địa vị, phòng thí-nghiệm tối tân và sinh viên của mình để trở lại quê hương mới tạo dựng cây cuốc nông vụ; một Bác-sĩ y-khoa đầy trau lai trở về nghiên cứu làm sao cho gà đẻ trứng to ở nông thôn; người Kiến trúc sư đi làm thợ nề trong các làng Do Thái mới kia? Và bao giờ ta mới thấy có nhiều hình ảnh của một người, tôi vừa hân hạnh được biết, bỏ danh lợi và bằng cấp để « gầy nạm » nuôi đoàn thể? Chúng ta còn mắc kẹt một cách thâm thương giữa hai định kiến bất dịch: bằng cấp và địa vị trong xã-hội. Nó quyến rũ đam mê ta như tiếng hát say nồng của những nàng « hải-nhân-ngư » kỳ bí thuở xưa kia đã làm nghiêng ngã chàng Ulysse dù chàng đã biết trước, lấy sáp bịt tai! Chúng ta thấy đều trông đợi hòa bình, thấy đều ước ao một xã hội mới, một xã hội của công bình và tình thương, nhưng vẫn cứ nhất thiết sống và theo đuổi cái trật-tự « trước tướng » ngàn năm không thay đổi. Làm như xã-hội là một đối tượng chứ không phải là một thực-thể mà trong đó có ta tham dự mật thiết.

So với các nước chậm tiến, nhân tài ta không thiếu, kỹ-thuật gia ta không thiếu. Chúng ta chỉ thiếu *thời gian* và thiếu *những kẻ dẫn thân*. Bởi mang nhiều thành kiến và mặc cảm, nên ta chỉ chịu dẫn thân khi mọi sự đã được an bài và khi đó vô tình ta sa vũng ù-ly, bất động!

Ngày nghe tin Giáo Hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất, tôi mừng như đứa trẻ thấy mình lớn khôn. Mừng không phải vì mình là Phật-tử. Mừng vì thấy tư-tưởng bao dung và chưa lem lấm của Phật-giáo sẽ đóng góp tích cực cho xã-hội, nhất là dưới viễn tượng vươn nạm cuộc đời của Phật-giáo trong mấy chục năm lại đây. Ngoài hai sự thiếu thốn của dân tộc ta hiện nay là *thời gian* và *những kẻ dẫn thân*, chúng ta còn thiếu

thốn một niềm Tin tưởng. Dù có sức lấp biển dời non, không ai có thể tranh đấu với một chủ-nghĩa đầu hàng. Thất bại phát khởi ở nội tâm chứ không lộ liễu ngoài trận tuyến. Tôi mừng là vì Phật-giáo có thể đóng góp một phần lớn vào sự tạo dựng niềm TIN kia.

Nhưng trực giác bắt tôi có nỗi lo xa : Sự thống-nhất của Giáo-hội mới chỉ là phát ngôn hay đã là thể hiện ? Mười một tông phái ; bên già bên trẻ ; ý chí này, niềm mong kia tất cả có thể chung cùng nhất trí để tránh bao va chạm già ãnh hay không ? Thực tế sẽ trả lời. Song hệ trọng sống chết vẫn phải là đồng tâm nhất trí. Giọt nước không xanh khi rời xa biển cả.

Tất thủy mọi tổ chức đều cấu thành qua ba giai-đoạn : ấu-trí, tình cảm, hành động. Không có ấu-trí tức thiếu kinh-nghiệm để chín mùi. Không qua tình cảm cuộc đời sẽ khô khan. Và không chịu hành-động thì tổ-chức không thành một tổ-chức. Nhưng nếu giai-đoạn ấu-trí kéo dài, tổ-chức sẽ lâm bệnh nhân-tính bất-toàn (infantilisme). Tình cảm dãn co, tổ-chức trở nên chồn dẫu trưởng, cô lập. Cầu mong sao cho tổ-chức chúng ta là một hành động, dĩ nhiên là hành-động chân chính. Bởi không lý nào đã vài chục năm rồi, cộng với năm tháng biến động vừa qua, chúng ta chưa nắm được hành-động. Tôi không cầu mong điều này cho vinh-quang của tổ-chức. Tôi cầu mong điều đó cho thể-hệ chúng tôi.

Vâng, thể-hệ chúng tôi đang thiếu những món ăn tinh-thần. Thiếu một niềm TIN để sưởi ấm tâm can, để đủ lực gạt phăng bao nhiêu cám dỗ, yếu hèn. Chúng tôi đang ở trong tâm trạng nửa tỉnh, nửa mê một buổi lạnh đông, không muốn thức dậy. Chiều chẵn và mộng mị tri kéo chúng tôi và bên ngoài chỉ tí chút ánh sáng hư ảo gọi mời. Vì thiếu niềm tin, vì nhìn đâu cũng không thấy tia hy-vọng, nhìn đâu cũng không

thấy tuổi xuân của mình có một ý nghĩa, là một sự cần thiết cho cuộc đời, nên chúng tôi chán chường, tập nôn theo một lối « buồn nôn », tập nhìn các nghĩa-lý-diệu-kỳ linh-dộng theo một quan niệm « phi lý ». Chúng tôi như những người trưởng giả kia, hưởng chán cuộc đời đầy đủ, chui trốn vào các hộp đêm, phòng nghiên, hay các Hội kín thần-bí ma-thuật để đi tìm những cảm giác mới lạ. Thậm chí lúc tìm ra một giải-pháp rồi, chúng tôi lại quay ra chấp chặt, bảo thủ, ướp tẩm thân đầy sinh lực thành xác khô bất động. Đứng riêng rẽ ngoài cuộc đời, nhìn ra hư vô hay nhìn vào cuộc đời với một lòng thương hại dư thừa, chứ không chịu tham dự với tất cả từ bi chính thực. Chúng tôi sợ khó sợ khổ, sợ va chạm, chỉ muốn sống với tất cả đam mê, hay sống riêng biệt ở một góc phòng để nâng niu, vỗ về cái « tôi » tội nghiệp của mình!

Chúng tôi hiện không cần sâu nhưng cho thể xác. Chúng tôi cần « sâu » cho tinh - thần. Chúng tôi cần một niềm TIN vào chính chúng tôi, vào tương lai của đại cuộc. *Xin hãy dạy cho chúng tôi niềm TIN đó qua hành động!*

Kính bạch như Tăng Ni và quý vị lãnh đạo!

Thế-hệ trẻ chúng tôi đang nằm trên bờ bạo lực, xô đẩy bởi nhiệt tình. Tiếng kêu cứu là tiếng của kẻ sắp lún chìm trên cát-dộng. Xin hãy cứu cấp chúng tôi kịp thời, kéo mai kia ngay cả tiếng cứu cầu của chúng tôi cũng không còn vang động nữa...

Giữa tình thương đạo pháp và tình thương quyến rũ của sắc hình,

Giữa xung động và tỉnh trí,

Giữa náo òn và trật-tự,

Chúng tôi sẽ chọn bên nào? Quý vị cũng biết rằng yếu đuối đang lóit nền tâm tư và lưới biếng nghĩ suy là lẽ thói của chúng tôi. Chúng tôi cần một gương mẫu. Chúng tôi cần

một tiếng hét lay động thấu mấy tầng tiêm-thức, như tiếng hét của Thiền sư MA TSOU xưa kia đã giác-ngộ cho bao người.

Với những kẻ còn nơi tha hương, ngày đêm ngóng về dân tộc. Liệu với hai bàn tay trắng dâng đưa, có ai chấp nhận không? Có mảnh đất nào cho chúng tôi học cày, học làm công bộc chứ không phải học làm quan? Hay rồi đây người ta chỉ hỏi mấy tấm mẽ-day của chúng tôi.

Ước làm sao, mong làm sao trên mọi phiên toái của một tổ-chức lớn rộng còn có người nghĩ đến sự đem chúng tôi trả về cho quần chúng, và đem quần chúng trả về cho đạo pháp chân thật sống động tuyệt vời. Ước như thế vì bất giác khi viết những giòng này tôi nhớ đến một bức thư cầu khẩn và hệ trọng, cũng đăng trên cột báo LIÊN-HOÀ số 5 — tháng năm năm Canh-Tý (8.6.1960). Ước như thế vì chúng tôi nghĩ Đạo không chỉ là hiện hữu mà Đạo là sự trở thành. Chúng ta không phủ trương đạo pháp ra cả và thiên hạ mà chúng ta đề đạo pháp trong lòng và đi khắp thế gian.

Trái cam vàng óng kia rơi rụng không vì quá chín hay vì gió, rơi rụng chính cốt để gieo mầm cho cây mới. Trái cam chỉ rơi rụng và tiêu hoại khi có con sâu nằm ăn trong lõm ruột. Nghĩ đến đó, tôi chấp tay hướng về Dân tộc, tức hướng về đức Phật nguyện cầu cho niềm TIN chúng ta bật mình đứng dậy trên phương Đông.

Lạy Phật!

Paris, những ngày giáp Tết — Janvier 1964.

---

\* Trả lời qui độc-giả hỏi về anh Nguyễn-Thái. Anh Nguyễn Thái bản báo biên-lập viên, từ Việt-Nam xuất dương du học ở các nước Đức, Thụy-sĩ, Bỉ, Pháp trên 10 năm, hiện nay ở Paris. Không phải Đạo hữu Nguyễn thăng Thái rạch ngực viết Huyết lệ thư gửi đến Liên-hiệp-Quốc như trong số Liên-Hoa vừa rồi đã tương thuật và cũng chưa hề phục vụ cho một chính phủ nào cả.

L. T. S.

# PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

## Qua phong - dao tục-ngữ

của Nguyễn - thị - Tuyết  
Phật - Tử Kim - Sơn

### LỜI GIỚI THIỆU

*Nếu hiểu rằng cái gì có dân tộc tính là cái đó phải có trong nếp sống ngàn xưa của dân tộc — qua tâm hồn, qua tục lệ, nhất là qua phong dao tục-ngữ—thì Phật-giáo VN có cái dân tộc tính ấy.*

*Cuốn sách này làm bước đầu trong cái việc tìm hiểu dân tộc tính của Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ. Và đó là một trong những cách chiến đấu với những kẻ cố tình triệt hạ Phật-giáo của dân tộc.*

Tháp chùa Xá-Lợi, 26.6.2507, 6 ngày trước đêm bị  
thảm cho Phật - giáo V.N. (20.8.1963 - 2.7.2507).

TRÍ - QUANG

### LỜI NÓI ĐẦU

Theo Thượng-Tọa Mật-Thê, tác-giả « Việt-Nam Phật-Giáo Sử-Lược » (1), Phật-giáo du nhập VN khoảng cuối thế kỷ thứ 2 (tr. 69), và năm 580, ngài Vinitaruci (Tỳ-ni-đa-lưu-chi) đã đến nước ta lập ra phái Thiê-tông đầu tiên (tr. 75-77). Từ đó đến nay, Phật-giáo lan tràn, ảnh hưởng phổ biến và triển miên trong tư tưởng, tâm hồn và sinh-hoạt của dân tộc, mặt khác lại đi khá sát với lịch-sử thăng trầm của dân tộc nên Phật-giáo đã thể hiện — và thể hiện không ít — qua phong dao tục ngữ. Ta có thể ghi nhận ngay ở đây 2 nhận xét: Thứ 1, từ thời kỳ tiếp xúc tây phương về trước, qua phong dao tục ngữ, ta có thể nói chỉ đối với Phật-giáo dân tộc ta mới thực sự có cái gọi là « sinh hoạt ía ngưỡng »; thứ 2, tuy chưa diễn đạt đến mức độ chính xác và đầy đủ, qua phong dao tục ngữ, ta vẫn nhìn thấy rõ rệt Phật-giáo VN có một sắc thái đặc biệt, và dân tộc tính của Phật-giáo VN chính là sắc thái đó.

Cuốn sách này nói cái « Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ » ấy

(1) Bản in của Phật-học-Viện, lần thứ 3.

đã như thế nào. Dĩ nhiên cái cạnh khía sinh hoạt tín ngưỡng của dân tộc đối với Phật-giáo và cái sắc thái đặc biệt của Phật-giáo VN đã nói ở trên, sẽ được phản chiếu trong cái « Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ » ấy.

Tìm hiểu cái « Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ », công việc trước tiên là phải thu thập những phong dao tục ngữ liên hệ với Phật-giáo. Tài liệu dùng vào việc này là các bài, báo và sách sau đây :

- « Quả dưa đỏ » của Nguyễn-trọng-Thuật (2),
- « Tục ngữ phong dao » của Nguyễn-văn-Ngọc,
- « Hương hoa đất nước » của Trọng-Toàn,
- « Phở Thông », tạp chí (cả bộ cũ và bộ mới) do Nguyễn-Vý chủ trương.
- « Kinh thi Việt-nam » của Trương-Từ,
- « Văn chương bình dân » của Thanh-Lãng,
- ✱ « Ảnh hưởng đạo Phật trong tâm hồn dân chúng VN » của Chơn-an Lê-văn-Định,
- « Việt-nam phong sử », Nam-phong số 41,
- « Tục ngữ ca dao », của Phạm-Quỳnh, Nam-phong số 46.

Tất cả những phong dao, tục ngữ liên hệ Phật-giáo VN tập trung từ các tài liệu trên đây, sẽ được đem phân loại mà trình bày như 1 thiên lược khảo, sau đó còn được sao chép lại một cách đầy đủ trong phần sao lục. Dĩ nhiên có một số rất ít phong dao tục ngữ mà ý nghĩa không phải chỉ một loại trong những loại sẽ phân chia, nên trong phần lược khảo, chúng phải được nhắc lại trong một loại khác mà ý nghĩa chúng có chứa đựng. Ngoài ra, những phong dao tục ngữ chỉ trích dẫn phụ cho sự trình bày thì chỉ đóng mở vòng kẹp trong lời trình bày mà thôi.

Điều quan trọng ở chỗ như thế nào gọi là phong dao tục ngữ liên hệ đến Phật-giáo VN? Dĩ nhiên câu nào cả lời và ý đều là Phật-giáo (Phật tại tâm) đã đành thuộc loại này, nhưng câu nào chỉ có lời liên hệ cũng phải thu thập. Còn những câu chỉ có ý liên hệ với Phật-giáo thì thu thập rất ít, vì chúng quá nhiều và mỏng lung. Riêng những câu chỉ có lời liên hệ Phật-giáo thì thực lắm cách: có khi liên hệ thẳng (của người Bồ-tát, của ta lại buộc), có

(2) Những bài ngâm vịnh của nhân vật trong tác phẩm này, xét ra, hầu hết là phong dao tục ngữ.



khi liên hệ thành tích (Tào Khê nước chảy lòng còn trơ tráo), có khi liên hệ một hình thức nhỏ của cái Phật-giáo thầy cúng (Anh như cây phước nhà chay), có khi liên hệ giáo lý (Là duyên là kiếp đời mình kết giao), có khi liên-hệ thành ngữ (Của giàu tám vạn nghìn tư), vân vân... Nói tóm, hoặc nói thẳng, hoặc nói mà liên tưởng đến Phật-giáo, tất cả những câu nói đó của phong dao tục ngữ đều gọi là liên hệ với Phật-giáo, được thu thập và trình bày trước khi sao lục đây đủ.

Tất cả phong dao tục ngữ liên hệ Phật-giáo VN đã thu thập được, đề trình bày, ta có thể đem phân ra các loại lớn như sau, 2 loại đầu có tính cách đặc biệt, còn 5 loại kế tiếp cố xếp theo tư tưởng hệ của Phật-giáo:

1. Thiên.
2. Tình yêu.
3. Nhân quả.
4. Giáo lý.
5. Quan niệm.
6. Sự tu hành.
7. Những điều phò thông.
8. Tổng kết.

« Dân chí ngu nhi thần » vì lẽ dân chúng có trực giác, có kinh nghiệm, mà là trực giác mạnh và kinh nghiệm sống. Dân chúng là diễn viên thường trực của cuộc sống, đồng thời cũng là phán quan thường trực những gì liên hệ cuộc sống đó. Phong dao tục ngữ chính là phản ảnh cuộc sống của dân chúng, đồng thời cũng là tiếng nói phán xét của họ. Dẫu rằng bất cứ sự phán xét nào, và cả sự kết luận nữa, chỉ là những giá trị tương đối mà thôi, nhưng cái gì liên hệ đến cuộc sống của dân chúng thì sự phán xét của dân chúng vẫn có lý trong lĩnh vực này. Cũng chính trong lĩnh vực này mà những cái được phán xét có giá trị đáng quý. Nên, vẫn biết Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ chỉ là « Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ » mà thôi, không phải và không thể căn cứ vào đấy để nói đến toàn bộ Phật-giáo, nhưng tìm hiểu và phản ảnh cái « Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ » chính là tìm hiểu và phản ảnh cái cạnh khía sinh hoạt tín ngưỡng của dân chúng đối với Phật-giáo đã như thế nào, đồng

thời cũng thấy được sự phân xét của dân chúng đối với Phật-giáo trong cạnh khía sinh hoạt tín ngưỡng đó như thế nào, sau hết sự tìm hiểu và phân ảnh Phật-giáo VN qua phong dao tục ngữ là cách làm nổi bậc chính xác nhất cái sắc thái dân tộc của Phật-giáo. Đó là giới hạn và ước vọng của cuốn sách này. Còn bản thân Phật-giáo, nhất là Phật-giáo VN, thì thiết nghĩ, đã có biểu hiện trong phong dao tục ngữ — trong cuộc sống của dân chúng — là đã có giá trị, và những kết luận nào khả dĩ rút ra để giữ gìn, hơn nữa, để phát huy giá trị ấy, thì qua phong dao tục ngữ, ta có thể nhìn thấy rõ ràng, nhưng đây chưa phải là điều mà người viết dám nói đến.

Phật-giáo V.N. quả có những sắc thái riêng biệt, dù dễ khuyến khích chúng ta tìm hiểu và phát triển. Chúng ta có thể tìm thấy sắc-thái đó qua :

- 1) Phong dao tục ngữ ;
- 2) Những tác phẩm cổ của Phật-giáo V.N (như Khóa-hư-lục v.v) hoặc liên hệ Phật-giáo V.N. (như truyện Kiều chẳng hạn) ;
- 3) Những kiến trúc của Phật-giáo V.N. ;
- 4) nếp sinh hoạt về hình thức, nghi lễ, cư xử và tập quán của Giáo-hội Phật-giáo V.N.

Tập sách này chỉ là bước đầu của 1 trong 4 tiết mục trên đây nhưng không vì tính cách nhỏ hẹp của nó mà bỏ đi, không làm. Vô-văn-Bây, người Gò-công vịnh « Hương hoa đất nước » của Trọng-Toàn (3) bằng 4 câu thơ, trong đó có 2 câu :

*« Hương hoa trùng trùng, điệp điệp, trong.*

*Hoa Ưu-dàm nở, rở trời đông»...*

Vịnh phong dao tục ngữ mà đã nói « Hoa Ưu-dàm nở, rở trời đông » thì dù biết Phật-giáo đã ăn sâu và nảy nở trong sinh hoạt của dân tộc, tạo cho dân tộc bao nhiêu là hương hoa vừa thơm vừa đẹp. Dầu hương hoa của dân tộc chẳng phải chỉ phong dao tục ngữ mà thôi, nhưng phong dao tục ngữ đã và vẫn là những hương hoa trùng điệp và rực rỡ nhất, phản chiếu vừa trung thực vừa bền bỉ sinh hoạt và đặc tính của dân tộc. Đó là một trong những cái nhìn của người Phật-giáo khi nhìn và định giá trị tôn giáo của mình đối với dân tộc.

(3) Tập 2 trang 407.

# THÔNG BẠCH

Kính gửi : quý Thượng-Tọa, Đại-Đức, Tăng, Ni và toàn thể Phật - tử.

Trước những biến chuyển mới của thời cuộc, chắc hẳn quý vị đang hướng về Giáo-Hội, chờ đợi một tiếng nói.

Đầu thời cuộc nào, lập trường của Giáo-Hội vẫn thuần nhất. Giáo-Hội xin nhắc lại một vài điểm chính, đề quý vị nhận định đúng đắn thái độ của mình trước thời cuộc.

1. — Về phương diện cá nhân, mỗi Phật-tử còn là một công-dân. Phật-tử phải làm tròn nhiệm vụ công-dân của mình để phục vụ xứ sở. Giáo-Hội không can thiệp vào đời sống chính-trị của mỗi Phật-tử. Phật-tử có quyền hành động theo quan niệm của mình, miễn là quan niệm đó phù hợp với sự sinh tồn của Đạo Pháp và dân tộc.

2. — Về phần Giáo-Hội, Giáo-Hội không có xu hướng chính-trị. Đặc tính của Giáo-Hội là tôn-giáo. Mục đích của Giáo-Hội là đem lại hạnh-phúc cho tín-đồ bằng Phật-Pháp. Hoạt động chính của Giáo-Hội là truyền bá Phật-Pháp. Do đó, Giáo-Hội hoan nghênh chính phủ nào hay đoàn thể nào tôn trọng mục đích và tán thành hoạt động của Giáo-Hội. Trái lại, Giáo-Hội cương quyết chống lại mọi chủ trương kỳ thị tôn giáo, mọi âm mưu đàn áp Phật-giáo-đồ, dĩ ngược lại ước vọng công bình của xã-hội. Những nguyện vọng mà Giáo-Hội đã vận động, Giáo-Hội cương quyết nắm giữ.

3. — Hiện nay, có nhiều tin đồn dù có lợi hay có hại cho Giáo-Hội, Giáo-Hội yêu cầu quý vị đừng nghe theo, nếu không có sự xác nhận của Giáo-Hội.

4. — Trong giai đoạn hiện tại cũng như mọi sự chuyển biến khác, Phật-giáo-đồ Việt-Nam luôn luôn siết chặt hàng ngũ và giữ thái độ sáng suốt hơn bao giờ hết.

Kính Thông - Bạch  
Viện Trưởng Viện Hóa - Đạo  
Thượng-Tọa THÍCH TÂM-CHÁU

# LIÊN - HOA PHÒNG VẤN . . .

«Sự thống nhất các Tôn Phái Phật-Giáo Việt-Nam là một biến chuyển lịch-sử vô cùng trọng đại. Ý chí thống nhất và đoàn kết là nguyện vọng thiết tha của toàn thể Phật-giáo-dồ».

(Lời tuyên bố của Đại-đức BỬU-PHƯƠNG chùa Pháp-Quang 23/5 Nguyễn-văn-Học Gia-định)



Đại đức BỬU-PHƯƠNG (phái Nam tôn) từ các tiền đồn ở A-Sao, A-Luới, sát biên-giới Việt-Lào, vùng rừng núi đầy lam chướng của tỉnh Thừa-Thiên, vừa về đến chùa Từ-Đàm Huế, sau một cuộc đi ủy lạo chiến-sĩ tại đó bằng phi-cơ trực-thăng, với các đại diện các tôn-giáo bạn, Đặc phái viên Liên-Hoa được hân hạnh tiếp chuyện cùng Đại-đức, tại tịnh thất chùa Từ-Đàm, mặc dù đang giữa đêm và mệt nhọc vì cuộc hành trình. Đại-đức vẫn niềm nở giải đáp cho đặc phái viên Liên-Hoa những câu hỏi như sau :

HỎI: Đại-đức tham gia phái-đoàn thăm viếng các đồn tiền tuyến nhằm mục đích gì?

ĐÁP: Phái-đoàn đi thăm anh em binh-sĩ tại các đồn

tiền tuyến gồm có đại-diện các tôn-giáo Tin lành, Thiên-chúa, Phật-giáo và Đại-diện sinh-viên, học-sinh cùng anh chị em Văn-ngệ-sĩ. Tôi tham gia phái-đoàn để đem đến cho anh em binh-sĩ lời hỏi-thăm thân ái của Phật-giáo - đồ cùng tặng một ít quà lá, tỏ lòng nhớ ơn người chiến-sĩ gan dạ ở tiền đồn.

HỎI: Cảm tưởng của Đại-đức về cuộc thăm viếng này thế nào, Đại-đức có dự định đặt thành vấn đề cho nhiều cuộc thăm viếng các tiền đồn khác nữa hay không?

ĐÁP: Tôi rất xúc động được thấy tận mắt các anh em binh sĩ phục vụ nơi tiền tuyến. Tôi tha thiết cầu nguyện Tam-bảo gia hộ cho toàn thể anh em được an lành. Tôi tưởng rằng sự thăm viếng chân thành của các đại diện tôn giáo đã khích lệ phần nào tinh thần anh em. Chúng tôi có thể còn đi ủy lạo nhiều tiền đồn khác. Mai đây chúng tôi đi thăm anh em binh sĩ ở PLEIKU và chỗ khác nữa. Tôi tin rằng đây là một bằng chứng cụ thể cho sự đoàn kết và thông cảm giữa binh sĩ và các tôn giáo, điều mà Phật-giáo đã đề cập đến và khát vọng từ lâu.

HỎI: Được biết xuyên qua các báo chí đăng tin và ảnh Đại-đức tự nguyện tuyệt thực trong kỳ đại hội thống nhất Phật-giáo vừa rồi, xin Đại-đức cho biết lý do cuộc tuyệt thực này?

ĐÁP: Tôi có đệ đơn xin Thượng - tọa TÂM-CHÂU và Thượng - tọa TRÍ - QUANG cho tôi được phát nguyện tuyệt thực kính mừng Đại hội Thống nhất Phật-giáo đồng thời cũng là để đề phòng và cầu nguyện rằng nếu có phần tử nào muốn đi ngược lại ý chỉ thống nhất tôn phái của Phật-giáo, tất nhiên họ sẽ sớm hồi tâm. Tôi đã tuyệt thực bốn ngày và vẫn cứ tham gia Đại-hội. Tôi được hoàn toàn toại nguyện, vì chúng ta vừa chứng kiến với lòng hoan hỉ vô biên một biến chuyển lịch sử vô cùng trọng đại: đó là sự Thống-nhất các tôn-phái Phật-giáo, để đoàn kết tất cả những người con Phật vừa được hồi sinh

sau cơn đại nạn. Ý chí thống-nhất và đoàn kết là nguyện-vọng thiết tha của toàn thể Phật-giáo-dõ.

HỎI: Xin Đại - đức cho biết qua thân thế và sự nghiệp của Đại-đức.

ĐÁP: Tôi ở chùa từ thuở thơ ấu. Lớn lên tôi thọ giới Sa-di, rồi thọ giới Tỷ-khưu và hiện tu trì tại chùa Pháp-Quang, Gia-Định. Tôi xuất gia từ năm 1953. Trong cuộc tranh đấu cho 5 nguyện vọng của Phật-giáo, tôi được đề cử vào ban nghiên cứu, sưu tầm và phiên dịch trong Ủy-Ban Liên-Phái. Trong các cuộc biểu tình của Tăng, Ni tại Sài-gòn, tôi được may mắn cầm cờ Phật-giáo chạy trước. Lá cờ này do Ông bà Lê Cảnh-Nho ở Sài-gòn trao tặng cho tôi và trong khi đó ai nữ của Ông bà là có Lê thị Thanh-Nga đã khắc vào cán cờ dấu hiệu chữ «VAN» với hàng chữ «Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát» tiếp theo cô Nga quả quyết nói với tôi rằng: đây là lá cờ chiến thắng và nhất định sẽ mang vinh quang về cho đạo pháp và dân tộc». Ngoài ra Ông bà Lê Cảnh-Nho đã gửi cho tôi một số khăn nhỏ và chanh cùng đường chur Tăng Ni dùng để đề phòng sự đàn áp bằng lưu đạn cay và một ít ô mai, cam thảo để ngậm trong khi tuyệt thực. Lá cờ Phật-giáo trên tôi đã tung cao trong các cuộc biểu tình ở trước tư gia Đại - sử Mỹ (NOLTING), tại chợ Bến thành và trước chùa Xá-Lợi . . .

Chấm dứt cuộc phỏng vấn, chúng tôi dâng Đại-đức một cuốn Liên-Hoa, số tái ngộ. Đại-đức cảm ơn và hoan hỉ khuyến khích :

— Tôi nghe các thiện tín tán thưởng những câu chuyện đăng trong Liên-Hoa Nguyệt San. Bây giờ các tôn phái Phật-giáo đã thống nhất, tôi mong rồi đây toàn thể chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng và phát triển mạnh Phật-giáo cho được cực thịnh như thời Đinh, Lê, Lý, Trần.

(1) Cuộc biểu tình này do Thượng-tọa Thích Tâm-Châu điều khiển với sự tham dự của quý Thượng-tọa Đại-đức Tăng Ni, như Thượng-tọa Thích Đức-Nghiệp, Đại-đức Hộ-Giác, Đại-đức Giác - Đức Đại-đức Lê-Hoàng v.v..

## Chị em Tiểu-Thương Thừa-Thiên với cuộc tranh đấu của Phật-giáo

(Tiếp theo kỳ trước và hết)

**C**HO đến ngày 16-8-63, Đại-Đức Tiêu-Diêu tự thiêu tại chùa Từ-Đàm, làm chấn động thêm chốn thần-kinh đang tê liệt trong lệnh đình công bãi thị. Đó là một cái « nổ nguyêa tử ». Phản ứng đầu tiên của Chính quyền cũng vẫn là thiết quân luật, rào dây kẽm gai, xe tăng thiết giáp đàn áp khủng bố, chó béc-giê... Cái tin Ngài Tiêu-Diêu tự thiêu mấy ngày sau Thầy Thanh-Tuệ, làm cho tinh hình càng thêm đờn dập và cực kỳ nghiêm trọng. Chị em Tiểu-thương chợ Đông-Ba, một mặt cho lệnh giữ nguyên tình trạng « quân luật bãi thị », một mặt tìm đủ mọi cách cùng các giới Phật-tử khác lên chùa Từ-Đàm để thăm Thầy, nhưng tại đó, suốt ngày hôm ấy, chùa T. Đ. lại lâm vào một cảnh phong tỏa chặt chẽ, « họ » không cho một ai được vào chùa, những anh Cảnh sát chiến đấu trong bộ quân phục râu-ri « con mèo » hung hăng hơn bao giờ hết, nhưng đồng bào không chịu thua, tất cả đều ngồi quanh các nẻo đường bao quanh chùa Từ-Đàm hướng vào chùa tượng kính đánh lễ, và tuyệt thực tại chỗ. Trong khi đó một số đồng bào khác đi băng bờ băng bụi thể nào không biết mà cứ mỗi lúc đổ dồn về phía Từ-Đàm mỗi đông, khi thể mãnh liệt... Chính quyền đâm hoảng, đến 6 giờ chiều ấy, họ mới chịu đề cho đồng bào vào chùa T. Đ. Và ngay hôm ấy, xe Thông-tin chạy khắp phố loan báo tin ông Tỉnh trưởng yêu cầu « đồng bào được đi chùa tự

do» và dân các bích chương kêu gọi kỷ-luật. Chị em chợ Đông-Ba cầu thân không hề mắc mưu «dịch», cương quyết giữ vững lệnh bãi thị, để nắm vững uy thế và tất cả chợ Đông-Ba đều kéo nhau lên T. Đ. thọ tang Ngài Tiêu-Diêu và đồng bào các giới trùng trùng điệp điệp tiếp đuôi nhau đen nghịt hai con đường Nam giao và Bến ngự hướng về một nẻo: Chùa Từ-Đàm, lĩnh hồn cuộc tranh đấu, chùa Từ-Đàm là lửa vô úy của cuộc đấu-tranh.

Đến những ngày sau, 19 và 20 tháng 8/1963, có Thượng-tọa T. M. và Đại-dức C. L. từ Saigon ra nói chuyện mấy buổi về tình hình diễn biến cuộc đấu tranh Phật-giáo, tại chùa Diệu-Đế, chị em dặn bảo nhau đi nghe đồng đạo để biểu dương lực lượng tinh thần, từ cầu Đông Ba đến cầu Gia-Hội, trong chùa ngoài chùa, bên này bên kia sông, người ta đông quá sức tưởng tượng, không có một cuộc phát thanh nào từ trước đến nay mà hấp dẫn được một số người kỷ lục như thế?

Cuộc tranh đấu Phật-giáo đang diễn tiến «ngon tròn» thì bỗng cái đêm hải hùng, ghê rợn, hèn nhát và đen tối nhất trong lịch sử nhân loại diễn ra: đêm 20 rạng 21 tháng 8-1963. Tất cả các chùa Từ-Đàm, Diệu-Đế... bị tấn công, Tăng, Ni Phật-tử sinh-viên học-sinh trong các chùa trên đều bị bắt, và lệnh giới nghiêm toàn quốc được ban hành: Riêng trong cuộc tấn công chùa Diệu-Đế đêm hôm đó, chị em tiểu thương chợ Đông-Ba ở trong vùng này đã may mắn tham gia cuộc bảo vệ chùa «một cách thất vọng» trước sức mạnh cuồng loạn của lũ ác quỷ. Phật-giáo-đồ đã đẩy lui được mấy đợt xung phong đầu tiên của lũ ác quỷ. Từ ba giờ sáng trong chùa đốt lửa lèn hiệu la cứu đánh chuông, trống báo động chị em Đông-Ba chạy la cứu suốt đêm trường. Đồng bào đã lội qua sông Đông-Ba từ bến phường Phú Hòa qua chùa Diệu-Đế vào chùa



lặng cường lực lượng phòng thủ chùa, nhưng một số lớn đều bị mật vụ chặn bắt. Đến 7 giờ sáng, chị em chạy báo động với đồng bào ở các đường khác, đồng bào Phật-tử kéo đến cả một biển người, cùng nhau hò kéo tất cả giầy thép gai vứt xuống sông. Mật vụ càng tấn công mãnh liệt, lấy lựu đạn quăng vào Phật-tử bị Phật-tử nhanh chân đá kịp lựu đạn xuống sông, một số đồng bào bằng quang khác lấy đá liệng bọn cảnh sát chiến đấu và mật vụ để bảo vệ cho Phật-tử, nhưng cuối cùng đều bị chúng bắt chở lên xe cũi. Cầm cự như thế cho đến 10 giờ sáng, bọn Cảnh-sát chiến đấu và bọn « Phi Hồ » tăng cường thêm, phá cổng chùa Diệu - Đế vào bắt Thượng-tọa Đ.H. và Phật-tử...

Sau đó, chúng giải tỏa lệnh giới nghiêm, chúng khủng bố thẳng tay, bắt buộc bằng võ lực phố xá phải mở cửa và bán hàng chợ Đông-Ba phải đóng lại. Tuy vậy một số chị em chợ Đ.B. lẫn trốn trong một thời gian... Vì chợ Đông-Ba lúc đó bị khủng bố nặng, lớp này đến lớp khác, chị em bị bắt giam giữ tra tấn dã man. Bọn mật-vụ giờ thì đi rất rật trong chợ vênh vênh, vào vào, tha hồ bắt bớ, khỏi cần dọa nạt như trước, chúng có những cái nhìn khiêu-kích khả ố, những nụ cười man rợ của những tiểu nhân đắc chí. Liên đó, chính-phủ đặt bốn ống loa tại lầu chuông chợ Đông-Ba, suốt ngày phát thanh vô cùng náo nhiệt, một chương trình « bẻ đầu », « lên ruột », và « thò-bí », nhai đi nhai lại những tin tức « tấn công chùa chiến đại thắng lợi », phao vu những nhà lãnh-đạo Phật-giáo làm chính trị, bịa ra những bản thông cáo này thông cáo nọ gán cho là lời kêu gọi của chư Thượng-tọa... quảng cáo âm í cho cái tổ-chức bù nhìn của họ là Ủy ban Liên-hiệp Phật-giáo thuần túy vân vân... hoặc là bỏ đĩa hát bộ cả ngày cả đêm để hoan ca khúc « khai hoàn »! Tức cười nhất là có hạng nghệ-sĩ nhạc-sĩ nào đó « còn cảm hứng

đặt ra những khúc nhạc mới ca ngợi « tinh thần và tài năng » của mấy tướng dân áp Phật-giáo tấn công thẳng lợi chùa.

Chị em chợ Đông-Ba đau như cã dũa, rúng động cả thần kinh, ráng chịu đựng chiến dịch « bốn loa » khủng bố lộ tai ! Chị em chuỗi thằm với nhau « Đỡ tai ngược, nói bậy nói bạ, con nít còn chẳng muốn nghe, huống là người lớn ». Dần dần chị em hội ý với nhau đặt kế hoạch « bóp miệng hung thần bốn miệng » là bốn cái loa, nguyên trước chính quyền cho đặt trước đình phường Phú-Hòa chỉ qua phía chùa Diệu để dễ quấy rối các buổi phát thanh của chùa trong giai đoạn trước, nay chúng dời về lắp tại đình chợ Đông-Ba để tuyên truyền và cải tạo tư tưởng chợ Đông Ba và hàng phố lớn. Chị em khiêu nại là chị em mua bán tại chợ có trả tiền thuế cho chính-phủ, nay trong giờ làm ăn phải điếc dũa vì bốn ống loa đó thì làm ăn trả thuế sao được, xin phải gỡ tháo đi chỗ khác. Họ không chịu thì mỗi lần chúng bắt đầu cho phát thanh, chị em lấy cờ đầu đầu không ngồi nghe tiếng ồn được đều dẹp hàng bỏ ra về. Họ không biết bắt bẻ làm sao được, nên nhượng bộ, bốn miệng, bớt còn hai, và chỉ phát thanh bắt đầu từ lúc 6 giờ tối, khi chợ gần bãi. Họ lại còn mời mọc vận động chị em chợ Đông Ba đi chùa lễ Phật khi họ đã tổ chức được « Liên-Hiệp tauần tùy » do họ vẽ mặt vẽ mày cho đi « kinh lý ốm củ tỏi », chị em nào dễ mắc mưu, nhất luật tẩy chay triệt để.

Trong giai đoạn này, sau những phút hãi hùng, rối loạn của những ngày đầu của trận tổng phản công Phật-giáo-dỡ và chùa chiền, chị em chợ Đông Ba dần dần bình tĩnh lại và một số trung kiên đã lại tiếp tục hoạt động bí mật. Chị S., chẳng hạn, vẫn đều đều nhận được các tài liệu của ban cứu nguy Phật giáo phổ biến kin đáo tại chợ.

nen chị em cũng giữ vững được lòng tin tưởng ở thẳng lợi cuối cùng. Sau này chị S. bị lộ và bị bắt, chị em thay nhau hoạt động, rỉ tai nhau quyên tiền mua vải, mùng, mền thuốc men, áo quần vật thực để tiếp tế chư Tăng Ni bị tập trung tại chùa Quốc-Ấn, cùng tìm cách tiếp tế cho sinh viên học sinh Phật-tử bị bắt bỏ hàng ngàn người giam cầm khổ sở ăn uống thiếu thốn. Lớp trước bắt chưa hết thì công an lại bắt thêm lớp mới về tội cúng dường trên. Chị em cần răng chịu đựng, tải nhục đủ điều, nhưng không dám ngả lòng, tin tưởng mãnh liệt ở nghiệp lực, ngày ngày ngồi bán mả đồng tâm niệm Phật trong những lúc rảnh rãng, đến tối về nhà, âm thầm khấn đảnh chư Phật từ-bi cứu nạn...

Thế rồi, chiều ngày 1-11-63, được tin quân nhân Cách-Mạng tấn công họ Ngô ở thủ đô...

Cả chợ bắt đầu thờ khoan khoái... nhưng còn e dè, đến sáng mùng 2 tháng 11-1963, thì «ò-là-là», cả chợ Đông-Ba đều «rang bắp» và «cười rửa tội», nghĩa là vỗ tay reo mừng, cười cả chuỗi dài khúc khúc... khích khích... y như rửa bát vậy. Cười chảy nước mắt, tay nắm tay, chị em ôm nhau reo hò hoan hô Cách-Mạng 1-11 giải phóng Phật-giáo-dồ thoát khỏi đại nạn. Có một chị vui quá hát lại câu hát ru em: «Mèo ngoao cắn cổ ông Thầy, ông Thầy bắt được cả bầy mèo ngoao» Một chị khác gọi chuyện: «Mèo ngoao là ai đó?». Chị kia trả lời: «Là mấy tướng cảnh sát chiến đấu mặc áo rằn vàng giống con mèo, hần cắn Thầy mình đó, chứ Thầy mình bắt được cả bọn». Một bà đáp câu chuyện: «Bầy nà, Thầy có bắt ai? Họ làm bầy thì họ gặp quả xấu, chờ Thầy mò bắt hần?». Nhóm người bao quanh chen vô ít câu đại khái: «Ừ nói phải đó, bừa mò đi chùa lạy Phật tạ ơn hè?». Tất cả đều reo lên: «Chờ bừa mò nữa? Đi liền».

Và chị em đã lần lượt rủ nhau bỏ buổi chợ đó, lên chùa thăm Thầy lễ Phật, cười nói vui nhộn, như ngày Đại-hội giải phóng.

Đầu tháng 12-1963, trong một buổi tiệc chay, tại chùa Điện-Đổ Huế, do chị em tiểu thương chợ Đông-Ba thành tâm thiết đãi anh chị em sinh-viên Liên-khoa Đại-học Saigon và Đại-học Huế, giáo sư T.Q.T. nhân danh phái đoàn sinh viên đã trình trọng đĩnh lên tuyên bố những lời cảm động sau đây: «Quả thật, chị em tiểu thương chợ Đ.B. và các chợ ở Huế đã nêu cao gương đấu tranh bền bỉ bảo vệ chánh pháp, xứng đáng được tuyên dương, chúng tôi ca ngợi và rất cảm phục tinh thần đấu tranh vị tha cao đẹp đó». Trong bữa tiệc này, tôi có nghe các chị em Đ.B. bàn luận với nhau. Người nói: «Kề ra mình có mần chi lắm mô». Người nói: «Tất cả Phật-tử đều đóng góp vào công cuộc tranh đấu chung, biết bao nhiều người, bao nhiêu đoàn thể còn hơn chị em mình xa!»

Giờ đây, chợ Đông-Ba đã trở về nếp sinh-hoạt bình thường với những chị em tiểu-thương khiếm-tốn, dịu-dàng, hiền-lành và vui-vẻ như chim, bèo bờ Hương-giang trầm lặng và trong sáng soi bóng những tâm hồn đơn-giản mà thanh-thiết, mãi mãi trung-thành với Đức Phật, vượt qua mọi thử-thách cam go, tranh đấu đến cùng cho tiếng nói Từ-Bi thắng Tội-Ác.

## HỘP THƯ

Trong thời gian biến cố, Liên-Hoa phải đình chỉ, đến đầu tháng 11 Qui-Mỗ, Liên-Hoa mới tục bản.

Khi Liên-Hoa tục bản, chúng tôi vẫn tiếp tục gửi Liên-Hoa đến các Đại lý và độc giả cũ.

Đã số Đại lý và độc giả cũ, sau khi nhận một hoặc hai kỳ Liên-Hoa, hoặc đánh điện tín, hoặc gửi thư, hoặc gửi bưu-phiếu về thanh toán tiền Liên-Hoa Qui-Mỗ (1963). Nhưng còn một ít Đại lý và Độc giả, dù chúng tôi đã gửi báo, nhưng đến nay vẫn chưa có Thư liên lạc với Tòa soạn. Nên bắt đầu từ số 1 này, chúng tôi xin nghĩ gửi Liên-Hoa đến các đại lý và độc giả ấy, đại có tin chúng tôi mới tiếp. Mong quý vị ấy hoan hỷ cho chúng tôi biết tin gấp, để khỏi gián đoạn với Liên-Hoa, mà lâu nay quý vị hằng theo dõi **L. H.**

**TIN TRONG NƯỚC**

**HUẾ.** — Ngày 8-2-64 đáp ứng lời kêu gọi của Viện Hóa-Đạo và các vị Hòa-Thượng, Giáo-hội Tăng-già và Tỉnh-Hội Phật-Giáo Thừa-Thiên đã phối hợp phát động ngày công tác vệ-sinh tại thị xã Huế và vùng phụ cận để đề phòng dịch tả. Cả thầy có 10 khu vực công-tác do các đạo hữu, đoàn sinh gia-dinh Phật-tử, học-sinh, công-nhân lao-động tiêu-thương đảm trách. Song song với công tác này, năm trạm tiêm thuốc ngừa tả cũng đã được thiết lập tại Thị Xã và ngoại ô do anh chị em sinh viên đảm trách. Một phái đoàn thanh tra gồm có quý vị Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-dức đã lần lượt đến các địa điểm công tác để ủy lạo và đôn đốc Phật tử nêu cao tinh thần phục vụ vị tha. Qua ngày hôm sau 9-2-64 đã họp đề kiểm điểm công tác, và sau đó đã cử hành tại chùa Diệu-Đế, một buổi lễ cầu an cho nhân dân được tiêu trừ nạn dịch tả.

**ĐÀ - NẰNG.** — Ngày mồng 4 Tết Giáp-Thìn (16.2.64) Phật-giáo - đồ Đà - Nẵng, Quảng-Nam và Huế đã hoan hỷ tham dự đại lễ khánh thành chơn-tượng Đức Quan-Thế-Âm Bồ-Tát lộ-thiên tại Bát-nhã Thuyền-viện tại đường Triệu Nữ-Vương Đà-Nẵng. Buổi lễ đặt dưới sự chứng minh của Hòa-Thượng Giác-Nhiên (chùa Thuyền-Tôn) cùng sự tham dự của các vị Hòa-Thượng, Thượng-tọa, Đại-dức Bắc-Tôn, Nam-Tôn và Đại-diện Cao-Đài.

Ngoài ra còn có sự chứng kiến của một phái đoàn quân-dân chính và rất đông đồng bào Phật-tử. Thượng-tọa Thích Đôn-Hậu ban báo chủ nhiệm Liên-hoa đã thuyết pháp đầu năm trong buổi lễ này.

**HUẾ.** — Một Phái đoàn tu sĩ Phật giáo Nam-Tôn do Đại-dức Giới-Nghiêm (Phó Tổng Thư-ký viện Tăng-Thống Phật-Giáo VN) lãnh đạo đã từ Sài-gòn đến Huế ngày 20-2-64 để thăm viếng các cơ sở Phật giáo Bắc và Nam tôn. Phái đoàn đã được tin đồ Phật-giáo đón tiếp nồng hậu. Phái đoàn đã tiếp xúc thân mật với các vị Tu sĩ Nam và Bắc tôn. Ban Trị-sự Liên-Hoa Nguyệt-San cũng đã cử đại-diện đến tận chùa Tăng-Quang thăm phái đoàn. Phái đoàn rời Huế đi Đà-Nẵng, tiếp tục cuộc thăm viếng.

**Sinh-hoạt đầu năm của Gia-dình Phật-tử Thừa-thiên.** — Sáng mồng hai tết, các Gia-dình Phật-tử Thị-xã và phụ cận đã đến chùa Từ-Đàm làm lễ «**TUỜNG-NIỆM ĐẦU NĂM**» chào mừng Thượng-tọa Hội-trưởng Phật-giáo Trung-phần và chung vui đầu năm với Ban Hướng-dẫn.

Sáng mồng bốn tết, Phái-đoàn Huỳnh-trưởng Phú-Vang, Phú-Thứ có gần 80 Huỳnh-trưởng nam nữ đã thăm viếng đầu năm các Gia-dình Phật-tử Quận Phú-Vang và Nha Phú-Thứ.

Sáng mồng năm tết, đạo-hữu Trương-ban Hướng-dẫn G.Đ P.T Thừa-thiên cùng với Đạ-

hữu Trưởng-ban Hướng-dẫn G. Đ. P. T. Trung-phần đã về thăm 1 kỳ « TUBÁT QUAN TRAI » của hơn 130 Gia-trưởng và Huynh-trưởng thuộc quận Quảng - Điền tại chùa Long-Quang.

Ngày mồng 7. Đạo-hữu Trưởng-ban Hướng - dẫn, Đạo - hữu Phó-trưởng-ban phụ trách ngành Nữ, đã về dự lễ « TƯỚNG-NIỆM ĐẦU NĂM » do G. Đ. P. T. Quận Phú-Vang tổ chức tại chùa Balamật

— Trại hợp bạn ngành Thiếu của vùng Thượng tá ngàn Huế đã nhập trại vào lúc 14 giờ ngày 22 tháng 2 năm 1964 tại chùa Linh-Mụ.

— Khóa huấn luyện Đội Chứng-trưởng Quận Hương-Thủy cũng đã bắt đầu lúc 15 giờ ngày 22.2.1964 tại chùa Dạ-Lê.

— Nhân Tông-hội-dồng Phật-giáo Trung-phần, các G. Đ. P. T. Thị-xã và phụ cận Huế có mặt tại chùa Từ-Đàm lúc 8g30 để chào mừng Tông-hội-dồng.

— Ban Hướng-dẫn sẽ tổ chức một phiên họp đặc biệt để thành lập đoàn Nam Phật-tử Thị-xã và phụ cận Huế vào ngày 1-3-1964 tại chùa Từ-Đàm lúc 15 giờ.

**Hoạt-dộng của Tỉnh-hội Phật-giáo Kontum :**

**Hoạt-dộng Tỉnh-hội** — Tỉnh-hội Phật-giáo Kontum đã bầu cử Ban Trị-sự niên khóa 1964 - 1965 vào ngày 11-12 tháng 12 âm-lịch. Đạo-hữu Nguyễn-hữu-Song được mời làm Hội-trưởng.

Trong ngày lễ Thành đạo vừa qua Tỉnh-hội đã tổ chức một lễ quy y rất lớn. Đây là buổi lễ quy y lớn nhất từ khi thành lập Tỉnh-hội đến nay.

**Khuôn-hội Vô-Tâm.** — Tỉnh hội đã thành lập một Khuôn-hội tại khu Vô-Tâm. Số hội-viên chỉ trên 100 người phần nhiều là dân nghèo. Nhưng vì thiết tha chánh-pháp nên các đạo-hữu đã góp gần 100 ngàn đ. xây dựng Niệm-Phật-Đường. Lễ đặt đá được cử hành vào hạ tuần tháng chạp Quý-mão.

**Hoạt-dộng Gia-Đình Phật-Tử Kontum :**

**Trại Viên-Giác.** — Ngày thành đạo vừa qua G. Đ. P. T. và Học-sinh Phật-tử Kontum đã tổ chức một trại lấy tên là « Viên-Giác » trong hai ngày 7-8 tháng 12 âm-lịch. Số trại sinh tham dự gần 500.

Nhân dịp này Ban Hướng - dẫn đã tổ-chức làm công tác Xá-hội ở làng Thượng kế cận bằng cách xây dựng một Bể đựng nước cho họ phí tiền trên 5 000\$00 và phát gạo, thuốc, mìn, đồng thời cũng cấp tóc tắm rửa cho đồng bào ấy. Việc làm của gia-đình và học-sinh Phật-tử đã gây cảm tình nông hậu với đồng bào Thượng và Kinh tại đây.

**Cây mùa Xuân:** Để giúp cho các Anh em chiến sĩ tiền tuyến nên Gia-đình Phật-tử Kontum đã tổ-chức một buổi Văn - nghệ được trên 13 000đ00. Chi phí xong còn được 10.000đ00 Gia-đình đã chuyển đến Thiếu-Tướng Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 nhờ chuyển hộ đến các Anh em chiến sĩ tiền tuyến.

**Tin Tông Hội - đồng Giáo-hội Tăng-Già và Hội Phật-Giáo Trung-Phần.** — Tông-Hội Đồng Giáo-hội Tăng già và Hội Phật-giáo Trung-Phần sẽ khai mạc tại chùa Từ - đàm lúc 09 giờ sáng ngày 18 tháng giêng năm Giáp

Thần Hội nghị trừ bị sẽ bắt đầu lúc 15 giờ ngày 17 tháng giêng năm Giáp Thìn tại Chùa Linh-Quang.

Trong phần chính của chương trình hội nghị của Tổng Hội-đồng, có những mục như sau :

1) Thông qua danh sách Chủ-tọa, Thư-lý và Kiểm-soát

2) Tường trình của các Tỉnh Giáo-hội và Tỉnh-hội

3) Phổ biến Hiến Chương Giáo-hội Phật-giáo VN Thống nhất.

4) Ấn định thể thức chuyển giao quyền lãnh đạo cho Viện Hóa-Đạo.

5) Thể thức thành lập Ban Đại-diện GHPGVN tại các Tỉnh.

6) Giải quyết các Phật-sư còn đọng trước khi Tổng-Trị-Sự tạm ngừng hoạt-động.

7) Lễ kê khai toàn diện các động sản và bất động sản

8) Lập bản kê cứu của toàn Hội.

### TIN THẾ GIỚI

**Đề nghị về hội nghị Phật-giáo Thế-giới lần thứ 7.**

Trong dịp dời trụ sở hội Phật-giáo Thế-giới từ Rangoon (Miền-Điền) qua Bangkok (Thái-lan) Ông R. L. Soni Giám-Đốc sáng lập viên của Viện Văn-Hóa Phật-Giáo Quốc-Tế tại Mandalay (Miền-Điền) đã gửi một bức thư cho Hội Phật-Giáo Thái-lan đề nghị những điểm như sau :

1) Cuộc hội nghị Phật-giáo Thế-giới nên họp tại Thái-lan càng sớm càng tốt.

2) Thay vì thời gian nghe những bản tường trình của Hội Phật-giáo Thế-giới địa-phương, nên giao lại những bản tường trình ấy cho một

ủy ban tổng kết để trình hội nghị.

3) Nên có một chủ đề cho hội nghị, chẳng hạn như « Văn-đề bảo vệ Phật-giáo trong Thế-giới hiện đại », đề hội nghị-thảo luận.

4) Hội nghị chỉ nên thông qua những quyết nghị thực tế có thể thực hành được.

5) Hiến chương của Hội Phật-giáo Thế-giới phải được duyệt lại để có thể thực hiện những công tác của hội.

**Diễn thuyết về Phật-giáo tại Đài-loan.** — Giáo-sư Phật-tử đại-học đường Chicago, ông Clarence Hamilton đã nói chuyện về Phật-giáo cho nhân viên Công-tý đường Đài-loan và Hội Phật-giáo Chang-hua với đề tài « Phật-giáo, một tôn giáo của Á-đông ».

**Thêm một người Anh xuất gia.** — Ông Gilbert Meads, một Kỹ-sư người Anh đã làm lễ xuất gia tại ngôi chùa ở Luân-đôn do đại-đức Saddhatissa quản-trị. Ông đã được đặt pháp danh là Kassapa.

**Thư viện Phật-giáo tại Tây-Bá-Linh.** — Một phát ngôn viên của Hội Phật-Giáo Đông Bá-Linh cho biết ngôi chùa của Hội tại Đông Bá-Linh sẽ thiết lập một thư viện Phật-giáo để nghiên cứu. Phí tổn xây cất thư viện này là 90.000 rúp (khoảng 500.000 bạc Việt-Nam) số tiền này do một Kỹ-nghệ-gia Đức cúng. Thư viện này sẽ là đặc biệt nhất trong các thư viện của Âu-Châu.

Có chừng 2.000 Phật-tử người Đức tại Tây-Đức và Tây Bá-Linh. Ngoài ngôi chùa tại Tây Bá-Linh, còn có những trung tâm Phật-Giáo tại các thị xã lớn như Frankfurt, Hanover, Hamburg, Ulting - Munich.